

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

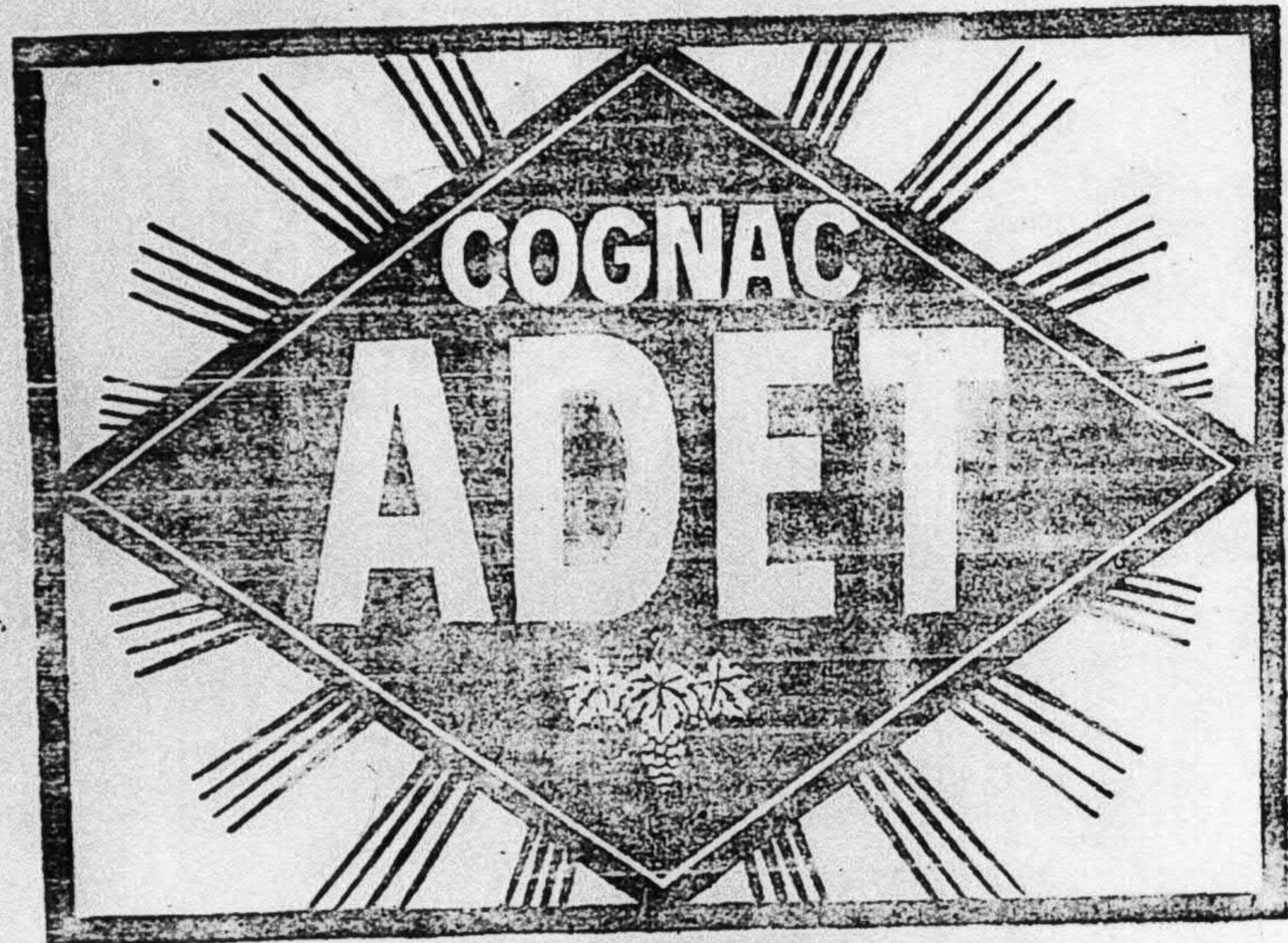
N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
N° 1137
12-9-29
C. L. H.

[Handwritten signature]

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả

tiền trước.

TO' HỒNG NGUYỆT LÃO VỚI HÔN-NHÂN TỰ'-DO

Tôi có nhiều khi ngồi nghĩ vợ nghĩ vãn, nghĩ hoài mà không hiểu cái chữ « hôn-nhân tự-do » là nghĩa làm sao. Ở thật đấy, cũng nên đặt ra một câu hỏi: Hôn-nhân tự-do là nghĩa làm sao?

Chắc có kẻ hớp-tớp mà trả lời: Chỉ cái đó mà không biết! Ngày xưa cái quyền hôn-nhân ở nơi cha mẹ, cha mẹ tự ý định đôi-lựa cho con, đến đôi nhiều khi hai người nam-nữ lấy nhau mà chưa biết mặt nhau từ trước một lần nào. Về sau cái thuyết nhân-quyền thanh lên, về sự hôn-nhân, con trai con gái không chịu ở dưới quyền cha mẹ nữa; hai đảng phải qua lại cùng nhau, có biết nhau, yêu nhau rồi mới lấy. Hễ trai gái đã ưng nhau rồi thì lấy nhau, cha mẹ đâu không bằng lòng cũng không được cản. Vậy là cái nghĩa hôn-nhân tự-do đó, chứ có lạ gì?

Phải. Nhưng mà đó cũng chỉ mới bắt nghĩa được có nửa phần. Cái chỗ tôi không hiểu còn ở nửa phần khác.

Ngày nay khắp các nước văn-minh đều có một cái nạn chung, là vợ chồng hay dễ bỏ nhau, làm cho cái nền gia-dinh không vững-chãi. Nước nào, sự kết hôn càng tự-do bao nhiêu, thì nước ấy, sự ly-hôn càng dễ-dàng bấy nhiêu, và những án ly-hôn càng thêm nhiều ra bấy nhiêu. Vả, nếu vợ chồng lấy nhau không cốt chi tính cuộc trăm năm và cũng không cốt chi lập ra gia-dinh, thì chẳng nói làm chi; chứ đã muốn ở với nhau cho lâu-dài, cho có tư-cơ con-cái, thì phải chịu rằng sự ly-hôn dễ-dàng và thêm nhiều ra như thế, thì là một sự bậy. Mà sự bậy ấy là cái kết quả của sự hôn-nhân tự-do. Vậy thì tự-do trong sự bậy, mà gọi là tự-do được sao?

Hướng chỉ, đã lấy cớ rằng vì sự gả cưới ép-uổng có sanh ra phu-phụ bất hòa, nên mới trai-gái tự lựa lấy nhau, hầu cho bền duyên cảm-sắc. Thế là cái ý-chí của mình cốt muốn cho thuận vợ thuận chồng, bền quai giai-cưỡng, đừng chối! Muốn mà được, thì cái ý-chí ấy mới đáng gọi là tự-do. Cái này, sau khi tự lựa lấy nhau chừng nào, lại càng bỏ nhau chừng nấy, muốn mà không được, kết-quả trái với ý-chí mình, thế mà kêu bằng tự-do, là tự-do nổi gì chứ?

Đó, cái chỗ tôi không hiểu là vậy đó. Tôi nói vậy, không phải là tôi có ý phản-đối sự hôn-nhân tự-do và muốn quay đầu lại với cái chế-độ « đặt đầu ngồi đó » đâu. Tôi nói vậy, chẳng qua là có ý nào-nùng và than thở cho cái cuộc hôn-nhân của người đời, dường như chẳng

phải sức người ta tự chủ được! Cha mẹ định đôi cho thì phản-nạn rằng không vâng-ý; đến mình tự kiếm bạn lấy, cũng lại lang thang vào trong cái vòng chàng duyên thì nợ ấy thôi!

Thế ra trong sự hôn-nhân, cha mẹ không có quyền làm cho con cái được vẹn bề gia-thất; mà chính hai người con trai con gái cũng không có quyền làm cho mình được tròn chữ thất-gia. Vậy thì cái quyền ấy ở đâu? Ai cầm?

Việc là việc của người ta, do ý-chí của người ta mà mới có việc ấy, thế mà nên hay hư, đáng hay mất, bền hay bỏ, lại không phải ở người ta. Cái gì mà lạ vậy!

Trời chăng? Thần Phật chăng? Duyên nợ ba sanh chăng? Tiền-nhân hậu-quả chăng? Không ai biết được! Con mắt ta chỉ ngó khỏi lỗ mũi, đứng có cây mình. Trái bao nhiêu đời nay, người xưa đã kinh-nghiệm chán chê mà cũng hoàn không hiểu như ta vậy, nên đã bực tức lắm mà đặt ra cái thuyết « Tô-hồng Nguyệt-lão hay là ông-Tô bà-Nguyệt. »

Tôi nói quanh-quẩn mãi rồi té ra lại chui đầu vào trong cái rọ mè-tín của phường hủ-lậu. Nhưng xin hãy khoan-khoan chờ vội, để nghe!

« Vi-Cổ, người ở Đổ-lãng, mồ côi từ nhỏ, muốn lấy vợ sớm, dạm nhiều dạm mà không thành dạm nào. »

« Năm thứ hai hiệu Trinh-quân (1), Cổ sang Thanh-hà chơi, nghĩ tại một cái quán phía nam huyện Tống-thành. Có người điếm-chỉ con gái một nhà quan gần đó. Cổ hẹn sáng sớm thì đi xem thử. »

« Bấy giờ trăng đã xế mà còn sáng, có người già ngồi trên thềm, dựa cái tủi, xây mặt phia trăng mà dò sách (2). Cổ thử dòm vào sách, chẳng biết chữ gì, bèn hỏi: »

« — Ông già tra xét đó là sách gì? Tôi hỏi nhỏ chăm học, biết nhiều thứ chữ, chữ Phạn bên nước Tây-trúc tôi cũng đọc được, duy có thứ chữ này tôi chưa từng thấy bao giờ, chữ gì đó ông? »

« — Sách này không phải của thế-gian, anh làm sao biết được? Người già cười và nói như vậy. »

« — Vậy thì là sách gì? »

(1) Trinh-quân là niên-hiệu vua Đường Thái-tôn, vào đầu thế-kỷ thứ bảy.

(2) Nguyên-văn bằng chữ Hán là: 斜月尚明, 有老人倚巾囊, 坐於階上, 向月檢書. — Chữ 月老 bởi đó mà ra.

« — Sách của chốn Âm-gian.
 « — Người ở chốn Âm-gian sao lại đến đây?
 « — Tại anh đi sớm, chứ không phải tôi không phép đến. Quan-lại chốn Âm ty đều coi việc người sống, thế nào chẳng đi xen lộn giữa họ được? Bây giờ đây, trên đường đi nữa người nữa ma, có điều mình không biện ra đó thôi.

« — Vậy thì ông coi việc gì?
 « — Tôi coi về số hôn-thú cả thiên-hạ.
 « Vi-Cổ nghe đến đó, có ý mừng, liền hỏi:
 « — Tôi mở cõi từ nhỏ, muốn cưới vợ sớm để kiếm con; mười năm nay tìm khắp mọi nơi mà chưa nơi nào vừa ý. Nay có người điếm-chỉ con gái quan Tư-mã họ Phan gần đây, chẳng biết có thành được không?
 « — Chưa được. Vợ anh năm nay mới có ba tuổi; đến mười bảy tuổi, sẽ về với anh.

« Vi-Cổ chấp lấy, hỏi trong túi đựng vật gì.
 Ông già nói: *Toàn là những sợi dây đỏ để buộc chun vợ với chồng.* (1) Lừa khi họ ngồi, lên mà buộc nhau, thì đầu hai họ vốn cừu thù, đối bên sang hèn xa cách, hoặc là mỗi người một xứ, xa nhau mặt biển chun trời, mà hệ giây này buộc vào rồi, đổ trốn đi đâu cho thoát. Chun của anh đã bị buộc vào với nàng ấy, đi tìm nơi khác mà ích gì?

« Vi-Cổ hỏi:
 « — Thế thì vợ tôi ở đâu? Nhà nàng làm gì?
 « — Nàng là con gái mù bán rau ở phía bắc cái quán này. Ông già trả lời như vậy.
 « — Có thể thấy được không?
 « — Mụ thường bông con đến đây dựng bán rau. Đi với tôi rồi tôi chỉ cho.

« Đến sáng, người hẹn trước không đến. Ông già xếp sách mang túi đi. Cố đi theo, vào chợ, thấy có mụ già bông đưa con gái ba tuổi đến, coi tệ lậu lắm, ông già chỉ mà bảo Vi-Cổ rằng: « Ấy là vợ anh! »

« Vi-Cổ giận quá, hỏi rằng:
 « — Giết nó đi, được chăng?
 « — Người ấy mạng lớn lắm, rồi sẽ nhờ anh mà được phong tước, giết đi sao được? Ông già nói câu ấy xong thì biến mất.

« Vi-Cổ mãi con dao nhỏ, đưa cho đứa đầy-tờ mình, dặn rằng: *Mày thuở này vẫn được việc; hãy giết con bé ấy cho ta, ta sẽ cho tiền.*

« Tên đầy-tờ vàng lời. Hôm sau, nó giấu dao, vào trong chợ, đâm đứa bé giữa đám đông người rồi chạy. Chạy thoát. Vi-Cổ hỏi rằng: *Đám có trúng không? Tên kia thưa rằng: Tôi cố đâm ngay ngực nó, rồi trúng phải chạng mây.*

« Từ đó về sau, Vi-Cổ hỏi vợ đầu cũng không thành.
 « Cách mười bốn năm nữa, Vi-Cổ tập ẩm cha, được bổ làm tham-quán Tương-châu. Quan thứ-sử bôn-châu là Vương-Thái thấy Cổ có tài, gả con gái cho.

« Người vợ Cổ đây chừng mười-sáu/mười-bảy tuổi, đẹp lắm, Cổ lấy làm rất vừa ý. Nhưng nàng có thói quen dán nơi chạng-mây một cái huê-vàng, đầu khi tắm gội cũng không hề bỏ ra. Hơn một năm, Cổ hỏi cho kỹ được. Nàng ngậm-ngúi thưa rằng: *Thiếp là cháu quan quận đây;*

chứ không phải con. Hồi trước cha thiếp làm quan huyện Tống-thành, mất tại lý, bấy giờ thiếp đương còn bông. Rồi thì mẹ và anh cũng mất luôn, để lại một cái lều ở bên huyện, thiếp ở với người vú-già họ Trần. Nhà gần chợ, vú bán rau kiếm ăn lần bữa. Hồi thiếp ba tuổi, vú bông đi trong chợ, rồi bị cô dứa đâm năm, vết dao hấy còn đây, nên dân cho khuất đi. Bấy tám năm nay, chủ làm quan ở đây, thiếp được theo ở; chủ bèn nhận làm con gái mà gả cho phu-quân vậy.

« Vi-Cổ hỏi: Người vú già họ Trần đó có phải là mụ một mắt không?

« Nàng nói: Phải. Sao mà chàng biết?
 « Vi-Cổ vừa lấy làm lạ, vừa nói: Người đâm nàng đó, chính là tôi đây. Nợ kẻ đầu-duôi cho vợ nghe.

« Từ đó vợ chồng yêu-kính nhau rất mực. Sau sanh con trai là Côn, làm Thái-thú Nhạn-môn, Vương-thị được phong là Thái-nguyên-quận Thái-phu-nhân.

« Quan huyện Tống-thành nghe được việc ấy, bèn đề tên cái quán đó là « Định-hôn điếm ».

Chuyện trên này thấy trong sách « Huyền-quái-lục » của Lý-phục-Ngôn, người đời nhà Đường, tôi dịch ra đây gần trọn cả nguyên-văn.

Chuyện là chuyện bên Tàu mà chừng như lọt vào tai Annam mình đã lâu rồi. Những cái danh hiệu « Tơ-hồng Nguyệt-lão » hay là « Ông-tơ-Bà-nguyệt », mà người mình coi như là đấng thần-thánh cầm quyền trong sự hôn-nhân, là sanh ra bởi đó.

« Tơ-hồng », bởi chữ « xích-thắng » nghĩa là « giây đỏ » mà ra. Cứ theo trong truyện này thì ông Nguyệt chứ không có bà; nhưng ý chừng vì là việc hôn-nhân, thì người cầm quyền ấy cũng phải « song-toàn » đã, cho nên người ta bịa thêm « bà » cho đủ đôi.

Tên sách là « Huyền-quái-lục », thế thì chuyện chép ở trong đều là chuyện u-huyền quái-dị cả, mà tin làm sao được? Chuyện không đủ tin, thế mà có kẻ chép ra, rồi ai ai cũng tin đi, đến nỗi trong hôn-lễ ta, có lễ hiệp-cần, lễ trung-đinh, một ông chủ-tế với chú-rê cô-dâu, rủ nhau đâm đầu lay vị thần bóng-lông ấy, thì nghĩ cũng buồn cười thật!

Bóng-lông như vậy mà tin được, là vì chuyện nó hiệp với tâm-lý người ta.

Chúng ta đây, những người có vợ có chồng rồi, trong một trăm người, ít nữa cũng có năm chục người ngồi buồn nhớ lại việc đôi-lựa của mình mà phải lấy làm lạ. Huống chi lại từng trải xem những trò hí-hoan ly-hiệp của kẻ chung-quanh mình, trớ-trêu lắm nỗi, mà sao được chẳng đánh ngay một cái dấu-hỏi giữa lòng ta? Lại làm sao! Từ trước biển thề non hẹn, mà sau ra kẻ ngược người xuôi; dấu thì mặt trăng mặt trời mà rồi lại nên nhà nên cửa; hoặc có kẻ tình-cờ mà gặp-gỡ; hoặc có khi trắng gió mà đá-vàng; chim tìm mãi nhà quan mới đậu, đậu thoát lại bay; chuột nhắt vào chính nấp mà sa, sa xong liền chết; những nỗi trớ-trêu như vậy, qui công cho ai, ai cũng không dám nhìn; mà đổ lỗi cho ai, ai cũng không khứng chịu; vì đầu dun-dũi, tại ai mở buộc, có ai chịu khó mà cắt nghĩa cho tôi không? Bằng cứ để tôi trong đám mây-mù hoải, thì tôi phải nói: « Buộc chun Âu cũng xích-thắng! »,

Cái gương kiên-nhân

Một bàn cờ đánh 6 năm mới rồi

Phải, bên Âu-Mỹ có những cái lạ lùng như vậy đó; một bàn cờ đánh 6 năm mới rồi.

Bàn cờ đánh 6 năm, nhưng không phải là hai người ngồi đánh đối diện với nhau đấu, mà một người ở đầu này trái đất, một người ở đầu kia, đánh cờ với nhau. Thiệt vậy, một người ở bên Úc-châu, với một người ở Mỹ-châu, nghĩa là mỗi người ở cách xa nhau mấy bển lớn, mà họ khởi sự đánh với nhau một bàn cờ từ cuối năm 1924, tới vừa rồi đây mới là quyết thắng phụ, tính ra vừa đúng 6 năm mới xong.

Chức ai cũng phải lấy làm lạ, người ở góc biển, kẻ ở chun trời, làm sao mà đánh cờ với nhau được. Đánh bằng cách gì? Hai chục năm về trước, thì chắc loài người không bao giờ có cái mộng-luong và thiệt-bành như thế, song bây giờ làm được, là nhờ có giấy thép gió.

Năm năm đầu, thì hai người còn dùng bằng thơ tín, người này đi nước cờ nào, thì viết thơ cho người kia. Người ở Mỹ-châu gửi đi do đường biển Ấn-độ, còn người ở Úc-châu gửi thơ lại thì do Thái-bình-dương. Trong năm năm trước, hai bên thơ từ đi lại với nhau như vậy; sau họ suy nghĩ sự gửi thơ lâu ngày quá, thời chỉ bằng dùng ngay giấy thép gió tiện hơn. Vậy mà cũng kéo dài đến một năm nữa, thì bàn cờ ấy mới xong. Kết quả người bên Úc-châu được. Người ở Mỹ-châu thua, phải chịu tiền phí-tôn về sự đánh giấy thép, trả hết 6000 đồng tiền vàng. 6000 đồng tiền vàng châu Mỹ, là gần 18 ngàn đồng bạc Đông-Pháp.

Nói tóm lại, bàn cờ này đánh xong, thì chỉ có nhà giấy thép gió là ăn, chứ hai anh kia cũng chẳng ai được gì.

Tuy vậy, họ cũng bày tỏ ra cái gương kiên-nhân lạ lường. Bên nào cũng háo-thắng cả, cho nên mới chịu khó như vậy. Háo-thắng là cái tánh riêng của người Âu-Mỹ, nhờ có tánh đó, cho nên trong văn-học, khoa-học, họ mới tìm tòi và phát-mình ra được cái này cái kia. Người mình có ai mà kiên-nhân như vậy được; không phải là mình không có tánh háo-thắng, song cái háo-thắng của mình thấp hèn, chỉ tranh danh đoạt lợi với nhau những chuyện trẻ con, chứ không biết háo-thắng những việc lớn. Cũng bởi vậy mà ngày nay là đời yếu chết mạnh còn, mà mình vẫn còn chậm trễ trên đường tiến-hóa.

hay là tôi phải kêu lên rằng: « Trăng già độc địa làm sao! » cho nó hả.

Tôi đã vậy, mà tôi tưởng ai cũng có cái tâm-lý như tôi. Sản cái tâm-lý ấy trong lòng mọi người rồi, thì cái thuyết « Tơ-hồng Nguyệt-lão » tự nhiên làm cho nhiều người tin được, đầu nó là lời vô-bằng cũng mặc.

Cho nên tôi nói: cái tự-do trong sự hôn-nhân chỉ tự do được nửa phần mà thôi; còn nửa phần nữa phó mặc đầu đầu, mình không tự-do được. Nói rằng hôn-nhân tự-do là nói khoác. Còn cái « đầu đầu » đó có lẽ tức là Tơ-hồng Nguyệt-lão.

Bao giờ loài người trở lại cái thói tạp-giao như hồi thượng-cổ, bỏ hôn-nhân đi, mới thật có sự tự-do. Chớ như bây giờ, còn nhà, còn cửa, còn thiếp đó chàng đây, thì xin chớ nói khoác rằng hôn nhân tự do, mà không có một cái luân-lý gì cho vững vàng, nó hạn-chế mình, thì sự hôn-nhôn tự-do cũng có lúc hại.

PHAN-KHOI

Đàn bà 'dè' có mấy tay!



Đàn bà bên Âu Mỹ ngày nay, họ muốn cạnh-tranh với đàn ông, chứ không muốn để cho anh đàn ông họ đỡ và nhường, nhìn họ như trước nữa. Ở đây, có khi đi xe điện, ta còn thấy có ông tây là dăm lên xe, chạt hết chỗ rồi, mà không có một người đứng dậy nhường chỗ cho bà, thì ông tây đã lườm mắt, có ý nói là mình ít giáo-dục, không biết quý đàn bà. Các thành-thị lớn bên Âu-Mỹ, bây giờ thì trái lại như thế. Có khi anh đàn ông thấy người

đàn bà lên xe, mà nhường chỗ ngồi cho bà, bà còn mắng: « Tôi cũng là người như ông vậy, ông chiếm được chỗ trước thì cứ ngồi, nhường cho tôi làm chi. » Câu chuyện mà ông Nguyễn-văn-Vĩnh đã thuật ở trong báo này, là hiện-tình của đàn bà bên các nước Âu Mỹ ngày nay vậy.

Họ nhứt định đòi hình-quyền với đàn ông, nhưng cái cách họ đòi, không phải như chị em mình chỉ nói mà thôi, họ lại làm nữa. Họ cạnh-tranh với đàn ông, chứng tỏ ra mình cũng giỏi như đàn ông vậy.

Vì thế, trong các nước có nữ-quyền tấn-bộ ngày nay, trong các địa-vị, xưa nay chỉ là đàn ông, mà bây giờ không có địa-vị nào là chẳng có đàn bà xen vai bước cùng tới.

Ngày như trong cái nghề bay, hồi trước năm 1914, có người dám nói rằng nghề này nguy-hiểm và khó khăn, chắc không bao giờ đàn bà làm được, thế mà bây giờ ta thấy biết bao nhiêu là bạn mới son má phấn, ngồi con chim máy bay lên trời. Có cô bay lên trên không, ở đó cả ngày. Có cô bay qua Đại-tây-dương nữa. Có kèm gì đâu.

Câu chuyện trong bài này chứng tỏ ra như vậy.

Hình trên đây là cô Maryse Bastié, người Pháp, là một người con gái còn ít tuổi, mà bay tài lắm. Mới rồi cô bay, được chằm vào hạng đàn-bà bay lâu nhất hết thấy xưa nay. Cô ngồi trên chim máy, bay lượn trên không được 26 giờ 46 phút mới xuống.

Năm trước có người đàn bà Huê-kỳ là Smith bay lâu được 26 giờ 24 phút, đã vào bậc nhứt rồi. Nhưng nay cô Maryse Bastié bay được 26 giờ 46 phút, nghĩa là hơn cô kia được 22 phút, cho nên cái giải quán-quân trong bọn đàn bà, cô Maryse Bastié chiếm được.

Lúc cô ở trên máy bay xuống, thiên-bạ hoan hô lắm, cô nói:

— Tôi còn nhiều sức, máy chạy tốt, đáng lý tôi có thể bay được 27 hay 28 giờ, song bị gió mạnh quá, phải xuống.

Các báo bên Pháp đều khen cái can-dảm của cô, và nói đàn bà như thế dè có mấy tay.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

(1) Nguyên-văn bằng chữ Hán là: 赤繩子耳,以繫夫婦之足.—Chữ 赤繩繫足 bởi đó mà ra.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Như vậy đây thì càng nên bỏ phăng âm-lịch.

Trong kỳ trước, nói về lễ kỷ-niệm của Khổng-tử năm nay, người Tàu theo dương-lịch, chứ không sai âm-lịch nữa, vì âm-lịch là cái gốc mê-tin; do ở đó mà có những sự tin xằng tin nhảm, coi hướng coi giờ v. v. . Cái gốc mê-tin nó làm ngan-trở bước tiến-hoá của người phương Đông như Tàu và ta nhiều lắm. Nay nước Tàu đã bỏ rồi, mà ta cũng nên bỏ nữa.

Cứ theo như bạn đồng nghiệp Canh-Nông-Luận và lại mới rồi đây có một bạn đọc báo ở Mỹ-tho là cô Ngô-thị-Mai viết thư lên nói rằng hồi này có nhiều miệt ở Mỹ-tho không lo cây cấy chi hết, vì họ thấy trên Lèo năm nay lụt lớn, mà tỉnh Mỹ-tho lại ở hạ-lưu sông Cửu-long-giang, thì chỉ cho khỏi nước nguồn đổ xuống ngập hết, vậy cây cấy làm chi cho tốn công vô ích. Một đồn mười, mười đồn trăm, khiến cho nông-dân ta bán tin bán nghi, bỏ phế công việc. Nghe nói cái tin đồn kia, là do một vài anh thuật-sĩ nào tính thời tinh vận sao đó, lại nhơn trên Lèo bị lụt, tưởng sao nước nguồn cũng đổ xuống dưới này, cho nên xui nông-dân đừng lo cây cấy làm chi cho mệt.

Những anh thuật-sĩ, bói toán bầy bạ như vậy, mới thiệt là những anh làm rối cuộc trị-an, sao các quan đâu không đem bỏ chúng vào khám lớn cho rồi.

Các anh em chị em nông dân ta cứ vững lòng mà cấy cấy làm ăn, đừng lo cơn áo cho nhà, xâu thuế cho nước, chớ đừng tin cái lời đồn thâm nói bầy như thế. Quả thiệt, hồi này trên Lèo có lụt, nhưng phải biết rằng Lèo ở phía trên sông Cửu-long-giang gần với nguồn nước, còn ta ở dưới, hệ phía trên nước đầy quá, tràn ra cả bên bờ, mà làm ngập lụt, thì thế nước chảy xuống dưới ta đã vội và yếu đi rồi, còn đâu mà tràn lên đồng ruộng nữa. Vả lại lòng sông Cửu-long-giang, chớ không quanh co như sông Nhị-hà ở ngoài Bắc, cho nên nước có đường chảy thông. Không có gì cản lại mà phải tràn lan ra hai bên. Ta ở hạ-lưu Cửu-long-giang, mà lòng sông rộng và gần biển; cứ lấy hình-thể đó mà xem, thì nước ở trên nguồn đổ xuống, đã tràn ngập trên Lèo rồi, là dưới này ta không lo nữa.

Tệ thiệt, dân nhà quê ta hiền-lành và ít kiến thức, hay bị mấy anh đem những tướng-số và vận hạn ra nói gạ. Đã chuyện năm nay rồi, lại còn chuyện năm ngoài nữa. Năm ngoài cũng có một anh thuật-số, coi ngày coi vận, rồi nói độn trong dân-gian rằng năm ấy sẽ có hồng-thủy, ngập lụt khắp mọi nơi, và biểu người ta đừng lo làm ruộng. Bởi vậy mà có nhà bỏ mấy chục mẫu đất hoang, không cấy cấy chi hết, vì ông thầy tướng số kia nói chắc lắm, nói là đã coi lịch rõ ràng, nếu không có như vậy, thì va thế đốt sách đi, không coi 'tướng số' nữa. Mà rồi có gì ở đâu! Cũng như hồi tháng tám năm ngoái, người ta rải giấy của Lưu Bá-Ôn, chắc anh em chị em hãy còn nhớ, rồi cuộc lại ta cũng chẳng thấy mấy may gì là lạ ở đâu.

Nói tóm lại, bao nhiêu những sự mê-tin ở chốn nhà-quê đồng-bái, phần nhiều là do cuốn âm-lịch sanh ra cả, không xếp đống lại mà đốt cho tiêu ra tro, thì còn để làm gì. Chúng tôi thiết tưởng những kẻ nào, còn hồ hạo giữ lại âm-lịch, là bảo-tồn quốc-tục này kia, là những kẻ không muốn cho dân Việt-nam tiến-hóa đó.

Nói chuyện bài ngà

Ngoài Bắc-kỳ ta mới có một việc sửa đổi hay lắm. Việc sửa đổi ấy, cứ như ý chúng tôi thì thấy lợi cho tâm-đức của dân.

Cái máy day có hai mặt là thế.

Theo như bạn đồng-nghiệp Trung Bắc Tân-Văn, thì mới rồi quan Thống-sứ Bắc-kỳ ký nghị-dịnh cấm những người không phải là quan tại chức thì không được đeo «bài ngà» nghĩa là từ rày sắp tới, chỉ có các quan Annam, từ Tổng-đốc cho tới Tri-huyện, còn đương làm việc quan, thì mới được đeo bài ngà, tức là cái dấu hiệu chỉ tỏ ra mình là người phục-dịch cho nhà nước. Còn các quan về hưu, cũng là các thầy thông, thầy kỹ, làm việc trong các công-sở lâu năm, hay là những người có công-lao gì riêng, mà được trao-dinh ban cho phẩm-hàm gì cũng vậy, không được đeo bài ngà nữa.

Câu chuyện ấy cũng có một sự-tích cũ làm nguyên-nhơn. Song trước hết tưởng nên giải sơ đôi chút, kéo anh em chị em trong Nam ta đây, xa lễ-giáo của trào-dinh đã lâu, có lẽ số đông người không biết bài ngà là cái vật gì.

Thứ bài của các quan ta, hình nó cũng dài rộng như cái hộp quạt mà làm bằng ngà, trên có khắc chữ, chỉ về phẩm-hàm của mỗi ông quan; làm quan gì, được phẩm gì, thì đeo cái bài ngà khắc chức quan ấy, phẩm hàm ấy. Ai đã từng ra Huế, thấy có những người có đeo giấy đồ thông lòng ở cổ, cột cái miếng hình trắng chữ đỏ ở bên nút áo, ấy chính nó là cái bài ngà đó.

Xưa nay, cái «vật» ấy chỉ để riêng làm dấu hiệu cho những người làm quan-lại về bên trào-dinh Annam, chớ những ông làm việc các sở nhà nước không có. Song mười năm mới đây, trào-dinh và chánh-phủ bảo-hộ, tưởng công của các ông thông ông ký làm việc với nhà nước lâu năm bên đặt lệ ban thưởng cho phẩm-hàm Annam, cho mấy ông mừng, vì coi họ có nhiều ông thêm đeo cái miếng ngà đó lắm. Sau khi cái lệ ấy thi hành, thì mấy nhà bán ngà voi, mấy nhà khắc chữ, và mấy nhà chụp hình, kiếm ăn no lắm. Vì mỗi ông được phẩm-hàm như vậy, đều sắm bài ngà, để khi ăn tiệc hay là ngày tết thì đeo cho oai; đều bận áo trào-phục chụp một tấm hình treo trong nhà và để ngày sau cho con cháu thờ.

Khen thay chánh-phủ thuộc-địa ở xứ Java

Nước Hà-Lan có một thuộc-địa ở Nam-dương, là xứ Indes-Néerlandaises, tức là chỗ mà ông Toàn-quyền Pasquier lấy tỉnh bang-giao, có sang thăm chơi hồi mấy tháng trước vậy. Sau, cuộc du-lịch của ông Toàn-quyền ở Java về, thì thấy các báo tây ở Pháp và ở đây khen

Phụ-nữ Tàn-văn có lời công bố đề anh em dự thi Học bổng nhờ rằng: còn hai ngày nữa là ngày thi lấy Học bổng. Cuộc thi mở tại hội quán hội Khuyển-học, số 80 đường Lagrandière, Saigon.

Vậy đúng 7 giờ rưỡi sáng bữa 15 Septembre, anh em tề tựu tại đó; nên nhớ đem viết mực theo, còn giấy thì có thư giấy riêng của bọn báo, tới bữa đó bọn báo sẽ phát.

Anh em xa gần chắc hẳn bữa nay cũng lục tục tới Saigon rồi, nếu ai còn thiếu giấy tờ chưa nạp đủ, xin đem lại nạp tại báo-quán cho tiện việc kiểm soát. Nếu trong anh em, ai có điều gì chưa hiểu rõ về cuộc thi này, xin cứ lại ngay báo quán Phụ-nữ Tàn-văn mà hỏi, bọn báo rất hoan nghênh, và chỉ dẫn cho rành rẽ.

Ba điều cần

ngợi chánh-phủ thuộc-địa Hà-Lan dữ lắm. Họ khen chánh-phủ ấy rộng lượng lắm, trong các nghị-viện và hội-dồng thành-phố v... v... đều cho người bản-xứ có số nghị-viên đông hơn là người Hà-Lan. Lại khen chánh-phủ ấy đối với việc mộ phu và đối với bọn cu-li làm các sở cao-su rất là tử-tế hẳn hoi, chớ không để cho bọn chủ vườn hoành-hành, ức hiếp và bạc-dối người ta.

Nếu vậy thì chánh-phủ Indes-Néerlandaises tử-tế thiệt, có chơn-linh muốn khai hóa và đề-huê với dân bản xứ thiệt. Khen là phải.

Phương chỉ còn thấy một việc mới đây, càng rõ là chánh-phủ thuộc-địa ấy thiệt tha-tử-tế lắm.

Ở bên Indes-Néerlandaises cũng là đất trồng cao-su, có nhiều vườn cao-su, mà thường xảy ra những vụ cu-li đâm giết chủ luôn luôn. Hồi đầu, chánh-phủ ấy cũng trợn mắt nghiêm-răng, ra oai nạt lớn rằng: «À! chúng nó ám-mưu cộng-sản! chúng nó làm rối loạn cuộc trị-an!» rồi đem người kia đi đây, lôi kẻ khác vào khám, đủ thứ hết thảy. Song về sau họ chịu khó cúi đầu xuống dân-gian mà dò hỏi xem xét, thì mới biết rằng mình lầm, những việc xảy ra như thế, chẳng phải ám-mưu cộng-sản, chẳng phải rối cuộc trị-an chi hết, chỉ là vì dân có nỗi bất-bình, có tình oan ức, mà sanh ra. Thiệt vậy, ngày 10 Aout mới rồi, hội-dồng Nhơn-dân Đại-biểu — trong hội-dồng này số nghị-viên bản-xứ đông hơn số nghị-viên người Hà-Lan — khai hội, thì chánh-phủ đã tuyên-ngôn như thế, là vì xét rằng dân tình bị oan ức; bọn cu-li đã lĩnh-ngô, đã đổi tâm tánh, chỉ muốn cho những người dùng chúng thì phải trả lương chúng cho xứng, và dải chúng từ-tế mà thôi. Không được như thế, thì trách nào chúng chẳng uất ức mà làm xằng l... .

Chánh-phủ nói với các chủ vườn cao-su rằng: «Nè các ông! Tâm-tánh của người phương Đông đã thay đổi rồi, vậy các ông cũng phải thay đổi cách thức của các ông đối đãi với họ đi mới được.»

1° Chư-qui Độc-giã mỗi khi mất báo mà nếu muốn chăm số thiếu đó, thì xin viết thư nội trong hạn 7 ngày, bọn-báo kêu nài với sở điện-tin và chăm cho; chớ có nhiều vị đề cũ tháng mới viết thư, kể đến bốn năm số mất, thì trễ quá, có khi mấy số cũ đó đã hết không có mà chăm.

Qui vị có viết thư cho bọn-báo mà hỏi đều chỉ xin nhớ đề cò theo thư thì bọn-báo mới trả lời được, và muốn đòi chỗ ở thì xin gửi theo thư 1 cái hàng cũ và 0\$20 (timbres) vì những bande quăn báo của mỗi vị đã in sẵn cả, nếu đòi chỗ thì những băng ấy phải bỏ mà in băng mới.

2° Lệ mua báo phải trả bạc trước, nếu thư mua báo mà không có gửi mandat theo thư thì bọn-báo không thể gì gửi báo được, và cũng miễn trả lời. Từ hôm bọn-báo ra đời đến nay, đã tiếp được mấy ngàn cái thư mua báo mà không có gửi mandat theo.

3° Chư-qui Độc-giã của bọn-báo đã mua 3 tháng, hoặc trọn năm, khi gần hết hạn thì ngoài băng quăn báo có đóng con dấu đỏ đề là: HẠN BÁO CỦA NGÀI GẦN MÀN. Hễ thấy con dấu ấy thì xin qui ngài lưu ý ở gần thì trả tại báo-quán, ở xa thì gửi mandat về cho.

Hễ đến dùng hạn hết báo mà không tiếp được thư và mandat của qui ngài gửi về thì bọn-báo kể là thôi mua, không gửi báo nữa.

Thề lệ như trên này, có một phần ít vị chưa cặn xét, mà trách bọn-báo là gắt, song phần nhiều anh em chị em đã hiểu rõ xứ ta thì đều cho rằng phải vậy mới được.

Phải có vậy tờ báo mới trường cửu.

Phải có vậy tờ báo mới có đủ sức mà tồn-tiêm cho thêm hay thêm ích lợi.

Xin anh em chị em đồng-bào lượng biết cho.

BỒN-BÁO CẦN-BẠCH

GÁI ĐỜI NAY

Lời một vị phu-nhân có nên nề mắng răn con gái là bậc tân-học

(tiếp theo và hết)

Mẹ xét lời ăn tiếng nói, cách đi đứng của con cũng nhiều chỗ đáng chê lắm. Sao con là gái mà không một chút gì ra vẻ dịu-dàng thế? Trong phái tân-nữ-giới nước nhà ngày nay, thấy lắm hạng đàn-bà lỗ-lãng quá mà ngán. Nhiều người con gái lên bộ mình Tây-học giới-dang, mà nói-năng sỗ-săng: trên xe lửa, cửa nhà ga, trong chỗ công-chúng, nhiều cách cử-chỉ rất đáng chê, những hạng gái ấy thực quá « ngông-ngãnh », không còn chút gì gọi là ý-nghị nữa. Con ơi! mẹ e cái văn-minh sai nghĩa, cái tự-do lạc đường nó làm con đấy. Con phải biết rằng: người con gái đáng yêu, là ở về thủy-mị, nói-năng mềm-mỏng, đi đứng khoan-thai, chứ có phải ở cái bộ-diệu « ngông-ngãnh » kia đâu. Văn-minh mà đến trút hẳn lột đàn-bà đi, thì còn gì là vẻ khuê-các nữa. Mẹ không bắt con phải khép-nép đến nỗi: cười chớ hở hàm răng, đi chớ động gấu quần, vì giữ-gìn quá như thế, không khỏi cẩu-thúc, mất cả cái vẻ tự-nhiên của con người đi. Nhưng mẹ khuyên con trong ngôn-ngữ dung-nghĩ, nên thế nào cho tự-nhiên, mà vẫn giữ được vẻ đoan-trang thủy-mị của người con gái thì hơn. Đừng nhảm cái lối « tầy quạ » của mấy gái tân-học, « quá ư văn-minh » « quá ư tự-do » nó, nói thì khoa chân, khoa tay, so vai rụt cổ, nghiêng mặt, trề môi; đi thì xông-xáo tráo-trưng như « công-tử bột » vào đám gái lạ, mẹ lấy làm gai mắt lắm. Gái đời nay lại có kẻ rôm đời, ngôn-ngữ cử-chỉ, muốn bắt chước hẳn như đàn-ông, thế thì thương làm sao được? Trời sanh ra đàn-bà cốt để làm đàn-bà, đời không biếm gì đàn-ông, mà phải cần đến hạng gái đỡ-hơi biến tướng làm trai. Mẹ e con lỗ-lãng như thế, không khỏi ra đường người ta chê cười là con gái nhà vô giáo-dục.

Nay mẹ lại hỏi đến việc làm ăn trong nhà, phòng con có biết tí gì không? Nói ra mẹ không khỏi chán. Con lười quá! cả ngày chỉ quyền tiêu-thuật, ngoài ra, không muốn cất nhắc một việc gì nữa. Con gái cũng phải làm-lụng, có cử-động luôn thì mới được sấm-sân khỏe mạnh con người chớ. Ăn dư thừa rồi, dầu có béo cũng là trệ, mà gây thì lại càng eo-le bầy-bớt, không có tinh-thần khỏe mạnh. Con đứng học lối những gái nhà phú-quí kiêu-dương, một bước ra ngoài một bước xe, trong nhà hơi một việc gì cũng vú già, đầy tớ, đỡ chân đỡ tay; hễ cất nhắc chút gì nặng đến thân là sai gán, mỗi đường, có ai con gái đương độ trẻ-trung mà lại hư thân như thế không? Tưởng thế là sung-sướng, có biết đâu ngồi rồi là thuốc độc! Chẳng những sự lười biếng đã hại sức khỏe, hại tinh-thần, mà lại hư thân hư nết nữa. Đương tuổi con bây giờ chính là thời-kỳ phải học ăn, học làm, một là tập cho thạo công việc, hai là luyện tinh-thần, nuôi sức khỏe, ba là giúp đỡ cha mẹ. Cứ như thế, đáng lẽ việc gì con cũng phải chịu khó tự mình làm lấy mới phải, Mẹ không

biểu sao mà con lười quá như vậy. Hay con chắc rằng: con là gái nhà giàu có sang-trọng, mai sau thế nào cũng lấy được chồng làm nên, có bắc có dậu, chán vạ người khêu; đầy tớ sẵn, mình không cần phải biết việc gì cả. Con ạ, con đừng vội tưởng thế, có tiền nuôi đầy tớ mà khó đấy. Mình có biết công biết việc, mới sai bảo nổi nó; mình u-mờ không biết gì, chẳng những lời từ nó lớn, khinh thêm mình là bà chủ nhà không đủ tư-cách, mà việc nhà cũng không chạy nữa. Lại còn một lẽ thứ hai: con mà hư lười không biết làm ăn lo liệu gì, thì dầu có lấy được chồng tử-tế, mình không đủ tài-năng cang-dáng nổi việc người ta, chỉ cứ ra ngấm vào vuốt, không nên cung-cách gì thì chồng có ngày cũng chán vợ. Ai-ân chính mà đến quần áo cần dùng của mình thì không biết may-may gì cả; chân màn, nệm gối, quần áo đàn-ông đàn-bà

Đàn-bà cần nhất là may-vá phải giỏi, nấu-nướng phải sành. Còn gì đoảng hơn là con gái mà không biết vá may nữa! Con từ ngày đi học đến giờ, mẹ tưởng may vá giỏi thế nào, chẳng ngờ chỉ khéo tỉ-mỉ những cái lật-vật, nào đan « dăng-lên », túi đồng-bồ, thêm mặt gối, rút « mùi-soa » mà đến quần áo cần dùng của mình thì không biết may-may gì cả; chân màn, nệm gối, quần áo đàn-ông đàn-bà

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu

tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho

uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường

kinh trời, sứt, tác-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện

thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức

mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

người lớn trẻ con, đơn mền lụa vải, những sự may vá cần dùng trong một gia-dình người Annam, con là gái Việt-nam nên phải thuộc hết; cất được may được, mới gọi là khéo. Mẹ xem con chỉ kim đã vụng, đến việc bếp nước lại càng đoảng. Con không chịu sẵn sóc gì đến bữa cơm cả, như thế thì bao giờ cho biết nấu được món ăn? Con đừng nghĩ nấu ăn là dễ mà coi thường. Cơm giề, canh ngọt, luộc được cái rau cho xanh, bát nước chấm cho trong, quả cà không thối, đĩa dưa không khú, cũng là khó đấy. Phàm việc gì cũng thế, chính mình phải chịu khó mó tay vào làm, thì rồi mới biết được. Nhất là bánh mứt đồ nước, cùng các thức đồ nấu đồ xào, sơn-hào hải-vị, càng làm qua nhiều lần, càng thêm thạo thêm khéo. Con ạ, đàn-bà con gái mà vụng bếp, thì thực là đáng thẹn lắm. Mẹ mỗi khi đến ăn cơm nhà ai, thấy cỗ bàn sang, mà món ăn nấu vụng, hoặc mâm bát không sạch sẽ, hay đồ ăn lẫn sạn, rau lẫn tóc, thì trong ý cũng chê thối: nhà ấy đàn-bà kém. Vậy thời, một sự bếp nước là rất cần, phàm là người đàn-bà có tư-cách, biết bổn phận mình, đều không thể coi thường bỏ qua được. Con đừng nghĩ rằng: thời buổi này có tiền nuôi bếp là được ăn ngon, mình khéo vụng không cần gì. Phải rồi! Cứ như đàn-bà văn-minh ngày nay: bà tham, bà phàn, bà đố, bà giáo, chồng ngoại trăm bạc lương, làm gì không nuôi nổi bếp? Vì thế nhiều bà ý rằng có bếp, nên không thiết gì đến việc điều-can, thậm-chi tháng ngày có người chỉ biết quân bài, cả năm không bước chân đến cửa bếp, chồng con ăn uống thế nào xong thì thôi, miễn cứ quăng tiền cho bếp, ngày hai bữa, có bùng mâm lên là được. Con thấy cái cảnh những gia-dình đàn-bà thế ấy, hẳn cho là phong-lưu chẳng? Mẹ bảo đàn-bà ấy là nhọc đấy, con ạ. Dầu mất tiền nuôi bếp nữa, nó cũng khinh, mà chưa chắc nó đã cho ăn ngon. Muốn được bữa cơm ngon và sạch sẽ, phải có tay có mắt

minh vào là không xong. Vả chính mình có chịu đi chợ mua bán, về lại trông nom qua bữa ăn, thì mới cần-kiệm được, hội muối rơi vãi, giọt nước mắm phí-phao, là hại của mình rồi. Nuôi bếp chỉ nên coi như có để đỡ nóng tay, chớ mọi việc phó-thác cả cho nó thế nào được. Chẳng những trong hạng làm bếp, ít kẻ thực-thà, giao tiền chợ nó đã bớt đầu bớt đuôi mà thôi; cơm nhà chưa mua tới ngày, dờ-ơ dờ-ải, làm ít chơi nhiều, lại thêm ăn chài bỏ vãi, công việc bếp đã chắc đâu nó cần-thận hàn-gân cho mình; vén tay áo sỏ, dốt nhà tàng giấy, những hạng ấy có xót gì của chủ. Mình có của không biết trông nom là mình thiệt. Mẹ nói qua như thế, con đủ hiểu, việc của nhà bếp nước là việc cốt-yếu của đàn-bà. Bổn-phận bắt buộc đàn-bà con gái ai cũng phải gánh việc nội-trợ, người nào không đảm là hư, không thể viện lẽ mình tài cao học rộng mà bỏ qua được. Càng có học, càng có tài, lại càng phải lo việc bổn-phận của mình nhiều.

Con đừng cậy con có chút tài riêng biết văn-chương, sành việc âm-nhạc, là sau này đủ khiến chồng phải yêu quí, các phần việc khác của đàn-bà không cần phải biết cũng được. Ấy gái đời nay, mẹ thấy phần nhiều người vọc-vạch chút tài-hoa, văn hay hóm mình thế đó. Song con có biết không: đàn-ông đến cái thú phong-nhã, thì ai cũng yêu người bạn gái thơ hay, đàn giỏi. Nhưng đến vợ, thì phàm làm trai ai cũng ước được người nết-na thủy-mị, khéo chiều chồng nuôi con, tài thu-vén cửa nhà, đảm gánh vác gang-sơn, để chia cái gánh nặng trăm năm với mình. Đến như cầm-thị, may được người vợ có tài ra, thời bất quá cũng chỉ là một thú tiêu-khiến cùng nhau những buổi trăng trong gió mát, rảnh việc gia-dình mà thôi. Nửa ngày chưa cơm, hẳn ông chồng lết bện đến đâu, cũng không thể cứ ngồi suông mà nghe vợ ngâm thơ gảy đàn được. Đành rằng văn-chương là nghệ chơi cao-thượng, âm-nhạc là môn tiêu-khiến phong-nhã, đàn-bà con gái biết cũng hay lắm. Nhưng người con gái không nên cậy ngón tài-hoa mảnh, mà hờ-hững việc bổn-phận mình.

Làm gái, còn một điều nữa rất cần phải giữ gìn, tức là mối ái-tình nam-nữ vậy. Con phải giữ mình làm sao cho trong sạch, đừng có những điều tình-tử lời-thôi bên ngoài, vừa dơ dục đời mình, vừa mang tiếng xấu đến cha mẹ.

Thường thấy con gái ngày nay hơi biết chữ, viết nổi bức thư là thư từ nhảm-tình, nhảm-ngãi, không ra gì ngay. Nhiều con nhà khuê các, tuổi xuân bơ-bơ, cha mẹ chưa hứa-hôn cho ai, mà tự mình cách buông dáo ngấm giao tin-tức, đã nay thơ mai giấy, hẹn hò ân-ái, trai này, trai nọ. Con như thế thực là hư quá! Có phải làm gái không cần đến mối giao-nhân cha mẹ, cứ thơ giấy mà lấy được chồng tử-tế đâu. Những hạng gái nhẹ dạ chẳng qua chỉ hư đời mà thôi. Trai nào thấy gái chẳng ước-ao, nhưng ước-ao không được thì giá người con gái kia mới là cao, là quí. Nếu đề phong thơ trắng gió lọt tai, tia đi mối lại, thế ân-ái, nguyên đồng-tâm, rồi trong Dầu trên Bộc nhòm, nhờ tấm thảo, thì bụng trai nó cũng khinh thêm, mười phần rẽ-ràng nhau ngay cả mười, coi như chuyện bên vườn gặp đóa hoa ngon mắt, cợt ghẹo mà chơi, chớ tình riêng, dầu kẻ liêm-ý đến đâu, cũng không khi nào lại lấy người con gái sỡ-mở mình dễ ghẹo được đem về làm vợ. Tại nết-tác di kỳ dục-lệ ngã, quí ngã tác di kỳ mẹ nhàn,

Mấy Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thử thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mọn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dăng bào-chế-sư.
Cựu-y-sanh tại Đường-dương Paris.

(在人則愛其悅我歸我則愛其罵人) tánh đàn-ông ai cũng thế cả, con nên lấy đấy mà suy, đừng có nhẹ dạ, một bước lỡ-làng muốn đời dễ hạn; ngọc đã có vết không mong gì chuốt được sạch nữa. Những kẻ không biết giữ mình, dễ đến nỗi hoa trên ngành hóa thân tiều-tụy, thẹn thùng son phấn, lấm-lở một đời, đã nhục thân mình, lại bêu-diếu đến cha mẹ, thật cũng đáng tiếc cho.

Phần nhiều những gái được theo đòi nghiên bút, vô-vẻ văn-chương, lại hay bị lừa vì những bức thư hoa-mĩ tả-tình, những câu Kiều lấy. Nào là gọi tình:

Người đầu gặp-gỡ làm chi,

Trăm năm biết có duyên gì hay không.

Từ phen đã biết tuổi vàng.

Tình càng thâm-thía, dạ càng ngàn-ngơ.

Nào là thề-bầy:

Khuôn thiêng dù phũ tác thần,

Cũng liều bỏ quá xuân-xanh một đời.

Nào là chung-tình báo:

Dầu rằng sống cạn đá mòn,

Con tâm đến thác cũng còn vương tơ.

Đọc những câu Kiều ấy, lại nghe những giọng thơ tình náo-nuột, gái nào làm gì chẳng siêng lòng, tưởng kẻ viết thơ kia là tri-kỷ chung-tình lắm, nào có biết đâu cái xảo-thuật quyến oanh rủ yến của bọn trai dụ gái đời nay, chỉ toàn trong những câu văn-chương sáo ấy cả. Mẹ nói rõ hẳn như thế, để con biết mà giữ mình, con có thân thì phải lo, cha mẹ không thể lúc nào cũng kèm bên con được. Con ơi, nếu con không giữ mình được trong sạch, để lấm thân lấm dục, ví dụ mai sau có gặp người chồng trung-bậu thực-thà, trong âu-yếm, chồng vô-linh không ngờ đến điều lỗi của mình nữa, nhưng về phần danh-tiết, đối với lương-lâm cũng hối-hận suốt đời, mà trong chốn gối cũng thẹn thắm với bạn. Con đừng có tưởng mập-mỡ che lòi, giấu được sự xấu của mình, không ai biết là dành lòng dẫu. Làm trai thà rằng lấy gái góa, chứ không ai cam lấy vợ thất-trinh; nếu điều kín của mình có một ngày lộ ra, người chồng biết được, thời dẫu mười con cũng chán nhau. Mẹ dạy con đến thế là cần-kẻ hết lời. Con chớ có coi thường lời mẹ.

Khuyến con ăn, khuyến con làm, chỉ về cho con điều hơn lẽ thiệt, là lòng mẹ mong cho con khá. Con đừng có nghĩ rằng: thời buổi này là thời buổi văn-minh, gái Đông phương hầu hết sập theo Âu theo Mỹ, mà mẹ còn giữ lối cổ, đem cái giáo-dục gia-dinh cũ để kiềm-chế con. Con ơi, sanh giữa buổi ô-tô, xe lửa, tàu bay, tàu ngầm này, những chuyện thế-giới văn-minh, mẹ cũng biết lắm. Nữ-lưu các nước: nào nữ-y-sĩ, nữ-văn-sĩ, thời thì đủ mặt, nào người đương chức ngoại-giao, người làm chánh-sự, trong sĩ, nông, công, thương đều rạng vẻ má hồng, bạc thang văn-minh, bóng xiêm-y nay đã rực-rỡ muốn phần khác xưa. Trông người lại ngắm đến ta mà thẹn thùng. Mẹ có dẫu lại không mong cho con cũng được như người. Nếu tài-dức con có thể tới được những bậc ấy, mẹ lại càng mừng lắm, được như thế, chẳng những đã về vang cho con, về-vang cho cha mẹ, mà lại về-vang cho cả nước nhà nữa, mẹ thật hi-vọng lắm thay, con ạ. Ước cho con nên một đóa danh-hoa trong vườn Hồng-Lạc giữa thế-kỷ hai mươi này, là điều kỳ-vọng

của mẹ đó. Vậy thì con liệu sức con, có thể bay nhảy thi-thố với đời được đến thế nào, mẹ cũng chiều. Nhưng mẹ chỉ khuyên con có một điều: dù con muốn đặt mình vào địa-vị nào sau này mặc lòng, song bao giờ con cũng phải xử cho tròn cái bổn-phận làm vợ, làm mẹ, làm người nội-tướng giới-giang của cái gia-dinh đã ủy-thác cho con, thì con mới xứng-dáng làm gái Nam-Việt. Muốn như thế, trước hết con phải lấy gia-dinh giáo-dục làm cốt, và phải luyện lần tài-năng đức-hạnh của mình, thì rồi mới hoàn-toàn nhân-cách được. Mẹ ngày nay không dám trẻ-nãi việc dạy bảo con, là mẹ lo rằng: con ngày nay đương thời-kỷ phải cần uốn-nắn, còn ở với cha mẹ mà không được sự dạy bảo lối, thì một mai ra đời, dẫu có tài nữa, cũng không khỏi là con người hữu-tài vô-hạnh. Thật thế đấy, con ạ, hầu hết những người hữu-tài vô-hạnh trong xã-hội, đều là hạng người thất-giáo ở chốn gia đình cả. Thế thì con được cha mẹ dạy bảo là may, chớ có lấy những điều mẹ bắt nạt bắt nết con làm khó chịu. Song nói đây, chẳng qua thấy con là gái, nhiều điều hư-kém, nên mẹ cũng là răn bảo qua loa, để con biết mà sửa đổi lần, điều lỗi bỏ đi, điều hay bắt chước. Chớ luận đến gia-dinh giáo-dục, thì dẫu từ điều nhỏ nhất tâm-thường, cũng phải chú-ý đến, không phải chỉ trong tóm-tắt mấy câu mẹ dạy con đây mà đủ được.

Dẫu sao nữa, con ơi, kiếp sanh con người ta chỉ có một, thì đời làm gái cũng không thể có hai lần, ta mà để lấm thân đến hư-hỏng, ấy là uổng phí một đời đó; ngàn vàng dễ có, lấm thân lỡ rồi, không mong gì còn chuộc lại được. Con nếu biết yêu quý đời mình, thì phải nên tự-trọng, đừng để đến thân rề-rúng ra đời bỏ đi. Cũng thì làm gái, có người đẹp người, đẹp nết, giá cao như ngọc, có kẻ hư hao, mất nết, đời rề như bùn. Song ngọc hay bùn, đều tự mình cả, con nên ngẫm-nghĩ sâu-xa lời mẹ...

VĂN-HƯƠNG nữ sĩ.

Kỳ này vì nhiều bài, nên bài Pháp-luật của Trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo để lại kỳ tới.



Tân-Dân
Thư-Quán
98, Rue du Coton,
HANOI

Lịch Tân-Dân có đủ ngày là ngày tây, tranh vẽ do người tàu vẽ, lại chính người tàu in, các màu thuốc đậm-dà rực-rỡ, xưa nay chưa lịch nào in đẹp bằng.

Các ngài nên viết thư hỏi giá ngay kéo chậm, viết cho Tân-Dân Thư-Quán Hanoi hay là Nguyễn Kinh An-cục Haiphong cũng được.

ĐÁP TÀU ANDRÉ LEBON

Trên Ấn-độ dương, ngày 4 Aout 1929.

Từ Singapour tới bến Colombo, mất hơn năm ngày dài ở trên biển. Suốt giờ ấy qua giờ khác, tôi chỉ thấy trời nước một màu, sóng vỗ mạn tàu, hay là thỉnh thoảng có vài con cá bay, mới trông tưởng là chim én. Tôi dẫu là kẻ nhẩn-nại mà cũng có lúc phải buồn. Công việc của tôi ở trên tàu này đơn giản quá. Cứ lối 4, 5 giờ sáng thì trở dậy nhảy lên hai tầng thang, đi ngang qua sân chỗ viên trưởng tàu ngủ, sân hạng nhì rồi tới sân hạng ba; có hôm sóng nhồi quá, đi không vững. Tôi cũng rảo lên sân như lệ thường, vì nằm hầm trong phòng buồn quá.

Lên sân tàu thường thấy ngổn ngang những ghế, còn hành khách thì vắng cả. Tôi đứng dựa lan-cao tàu, chờ đức Thái dương Hoàng-đế ra ngự.

Có khi ngài chưa kịp ngự mà thần gió và thần biển đã theo chộp mình, nước rưới vào mình, ướt từ trên đầu tới dưới chơn, lại phải lui về phòng.

Đậy sớm uống cà-phê, chờ cho tới giờ ăn cơm mai, rồi ăn cơm chiều, chỉ có như thế. Mấy giờ dài đằng đằng ở dưới tàu, muốn cho đỡ buồn, nói chuyện bằng bút với mấy anh học sanh Tàu, hay là đùa dờn với mấy anh học-sanh Annam.

Ái muốn biết các giai-cấp trong xã-hội ra thế nào, cứ xem sự tởn chực ở trong tàu này đủ biết. Tàu có thứ *cabine de luxe* là phòng sang, để cho những bậc quan chức to, phú hào lớn. Có *cabine* hạng nhứt, hạng nhì hạng ba và hạng tư. Hễ người hạng dưới thì không được đi trên sân và các chỗ chơi của hạng trên, thiệt là giống những thứ giai-cấp ở Ấn-độ, mà có thấy như vậy mới hiểu cái thế-lực kim-tiền.

Đi hạng tư thường là lính ta và lính tây...

Thấy họ lớp ngóp ướt-át mà thương-hại; những khi sóng to gió lớn, người ta dờ cái tôle ra, thì sân tàu của bọn họ bị nước tràn ướt cả.

Tới giờ ăn thì mỗi người một cái lon, tranh nhau mà lấy đồ ăn đựng trong một cái thùng lớn. Đồ ăn có đậu, thịt bò, thịt xúp.

Hạng ba có *cabine* thường, kẻ nệm nhỏ đủ một người nằm, cái nọ chổng lên cái kia; nhiều *cabine* có tới 8 cái giường nằm như thế. Trong *cabine* có bồn rửa mặt, có quạt máy. Hành-khách đi hạng ba có một cái phòng ăn trong phòng có đòn tây, để ai muốn chơi cũng được. Học-sanh ta và Tàu thường đi hạng này.

Hạng nhì sang hơn nhiều. Phòng rộng, giường ngủ lớn hơn Phòng ăn riêng, chường dọn dẹp. Đồ ăn uống ngon lắm. Có cả phòng cho trẻ con chơi.

Hạng nhứt có salon tiếp khách, có nhà dờn địch, coi xa-xi lắm.

Hạng trên hết là *cabine de luxe*, lại càng xa-xi hơn. Trông cũng như một cái phòng sang-trọng, mình thường thấy ở những nhà quyền quý. Giường nệm tốt, tủ kiến, chõ rửa mặt lịch-sự, từ cái hạng này xuống đến hạng tư, sự sai-biệt cũng bằng từ cái lầu cao của ông triệu-phủ tới cái chòi tranh của

một anh cu li, ở đồng ruộng vậy.

Cái xã-hội nhỏ ở trên tàu còn một hạng nữa, ta không nên quên. Hạng bồi bếp.

Bồi bếp Annam trong tàu này được 11 người; còn người Tàu thì gần 60. Làm lụng nhọc nhằn, ăn uống khổ-cực lắm. Đi vào các ngõ ngách ở cái bót bồi dưới hầm tàu ở đằng lái, ta thấy nằm ngang nằm dọc biết bao nhiêu con người da vàng, mặt ứa; coi tình cảnh khổ lắm. Muốn quên cái buồn, cái khổ, cái khát-khe của số-mạng, họ hút á phiện ngày đêm...

Cái phạm-vi bài này hẹp lắm, không thể nói hết những sự nghe thấy và cảm giác của mình. Chỉ xin nói qua loa như vậy, và thêm rằng: nhiều cái cảnh đã trông thấy làm cho tôi nhớ tới mấy đoạn thương-lâm trong sách « Những kẻ khờn nạn » của Victor Hugo.

Nỗi đau lòng của một người biết thương, đối với cái xã-hội... tá sao cho siết! Tôi thường ở trên sân hạng ba và hạng nhì chơi với mấy anh em Annam và Tàu. Bọn nam nữ thanh-niên Tàu đi chuyến này đông hơn anh em Annam; kẻ thì sang Paris, người thì qua Londres, để tông học các trường lớn. Không có anh nào biết tiếng Pháp cả.

Bọn này có đặc sắc lắm; phẩm nói năng và cử-động đều ồn ào hơn là Annam. Thành ra họ như cái trung-tâm, khiến cho ai cũng phải chú-ý đến họ. Coi cái tướng họ... thiệt là khác với cái thái-độ quá khâm-núm của học-sanh Annam. Mấy có nữ-sĩ Tàu dạn dĩ lắm; nhiều khi cất tiếng hát một bài ca ái quốc, bằng tiếng Tàu, có khi cũng hát bằng tiếng Anh nữa.

Trong bọn Annam, hoạt động hơn hết có lẽ là người viết bài này. Thấy anh em đều nằm xuôi lợ, tôi bày ra nói chuyện chánh trị, văn-học, triết-học cho vui. Sống càng nhồi, tôi càng nói to, thiệt là một cách dễ dãi ập sóng. Tôi thường chống với cái nghịch cảnh trong đời, tinh-thần đã cạn gió dầy sương, cho nên cũng không ngại chỉ mà không chiến đấu với sóng bể. Gặp khi tàu bị nhồi quá, bọn học sanh Tàu đều lui về phòng hết, kẻ còn lại thì nằm yên, vậy mà tiếng bọn Annam còn thấy cười nói như thường, mà cái người làm cho anh em phấn-chấn tinh thần là kẻ viết mấy dòng này vậy.

TRẦN-CHÁNH

Hết số 1 và số 2.

Phần nhiều Quý-vị ở xa gửi thư mua báo ân-cần dạn gửi từ số 1, bồn-báo xin có lời kính cáo rằng: Số 1 và số 2 đã hết đã lâu rồi, hiện nay chỉ còn từ số 3 tới số 20. Mà số 3, và số 5 cũng còn ít lắm, vì nào muốn giữ cho đủ số để làm collection xin mua mau kéo đi.

Còn số 1 và số 2 trong ít lâu nữa bồn-báo lập xong nhá in rồi sẽ tái-bản.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

VĂN-UYÊN

Khuyến bạn thanh-niên chớ ham sắc

Còn trẻ tuổi phải nên cố gắng.

Chớ như ai chỉ nặng vì tình!

Công cù-dục, nghĩa sanh-thành;

Làm con phải biết, phận mình làm sao?

Chớ như ai sớm đào tẩu tận,

Suốt quanh năm thơ thẩn vì hoa.

Chẳng lo nợ nước nợ nhà,

Lụy mình, lại để mẹ cha râu lông.

Sao chẳng xét Tru-vương thừa trước,

Vì mảnh tình mắt nước như chơi!

Nước Ngô đến nỗi suy đồi;

Cũng vì Ngô-chúa chẳng rời Tây-Thi!

Ấy các đấng trượng phu còn thế,

Đến như ta mới để làm nguy.

Ài ôi! nên cố học đi!

Ngày giờ luân chuyển, không khi nào ngừng.

Nếu cứ đắm trong vòng tình-ái,

Àt rồi sau hối lại không còn.

Khuyến ai phải nghĩ thiệt hơn. DƯƠNG-ĐÌNH-TÂY

Ngắm bóng trong gương

Tương ai xa-lạ hóa là ta,

Đây đó luy hai vẫn một mà.

Tại mắt phương phi người phạm-cách,

Râu mày thanh-tú nét nho-gia.

Hai vai gánh nặng thân cùng thế.

Một dạ lo toan nước với nhà.

Mưa gió mặc dầu cơn thế vận.

Phấn son rõ mặt với sơn-hà.

Viếng thành Cổ-loa

Trải mấy tang thương, mấy tháng ngày.

Trơ gan, thành Cổ-dấu còn đây.

Nền xưa cung-diện trắng mờ tỏ,

Dấu cũ hồ-khoi khách tỉnh say.

Canh vắng sót sa hồn Thục-Đế,

Đêm thu lạnh lẽo trận cuồng-may...

Nhà tan thành đổ vì đâu là?

Lớp sóng hưng, vong, mấy kẻ hay! ĐỒ-LINH-TÍCH

Khuyến em thi rớt

Nay bước công danh đã lỡ rồi,

Thôi đừng phiền muộn nữa em ôi!

Ra tay chịu lấy cơn mưa gió.

Gắng sức cho cần tiếng đức tài.

Gan sắt mong sao đừng dễ chuyển,

Lòng vàng cố giữ chớ cho phai.

Một phen đã biết ai hay dở,

Cố bước rồi ra sẽ kịp người!

LÊ-ĐÌNH-LƯƠNG

Nhân bạn Nữ-lưu

Đó là tựa hai bài thi, mà bốn báo đăng vào mục Văn-
Uyển trong số báo 12, dưới đề tên là NGUYỄN-TUỆ GIẾC, nữ
giáo-học, Bắc-kỳ, song ấn công bỏ sót mất 2 chữ sao-lục.
Hai bài thơ đó là cô Giếc sao-lục chớ không phải tự làm ra.

Khôi Hải

Nửa cái bụng no

Thằng cha nhà-quê kia đến chợ. trời trưa đói bụng,
bèn vào tiệm bánh nước mà điểm tâm.

Thấy bánh bao sốt dẻo, coi bộ ngon; ăn một cái, chưa
thấm tháp gì, lại ăn thêm một cái thứ hai, cũng vẫn như
không; ăn luôn một hơi 7 cái. Qua đến cái thứ 8, thì
trong bụng đã no rồi, cho nên ăn mới có nửa cái mà nuốt
đá không vô; bèn tự trách mình rằng: « Phải ta để có
nửa cái bánh này mà no bụng như vậy, thì hà tất phải ăn
6, 7 cái bánh kia làm chi, cho tốn hao vô ích vậy? »

DƯ-NHIÊN-TỬ

Dồi phần cho sống lâu

Cô. — Làm đàn-bà phải dồi phần để giữ không cho
vi-rùng vỡ trong da thịt mình dặng; vậy cũng là một cách
vệ-sanh lắm chớ!

Thầy. — Không có lẽ. Nếu vậy thì các cụ bà ta hồi xưa
không dồi phần, thì có khi trong da thịt đầy những vi-
trùng rồi chết hết hay sao?

Cô. — Thiệt vậy chớ! Mình coi bây giờ có cụ nào còn
sống hay không? NGYM.

Mỗi chữ một đồng tiền vàng.

Đây lại là một cái chứng cứ rằng văn-chương vô giá.
Ông Smith, nguyên trước làm Tổng-đốc châu Nuru-do
nước Huê-kỳ, mà hồi năm ngoài ra tranh Tổng-thống
với ông Hoover, bị thất bại, rồi xin cáo quan về nhà
làm sách.

Nay ông đương tính viết tập Nhật-ký của mình. Có một
nhà xuất bản sách, ký giao-dèo với ông, trả ông mỗi chữ
một đồng tiền vàng. Một đồng tiền vàng Huê-kỳ là trên hai
đồng bạc ta. Ông Smith nói rằng:

— Tôi gắng viết được 100 ngàn chữ.

Trăm ngàn chữ tức là 100 ngàn đồng tiền vàng, 200
ngàn đồng bạc mình, và 2 triệu rưỡi quan tiền tây.
Cái giá văn-chương lớn thiệt!

Nam-kỳ chỉ có một

Nội Nam kỳ ta đây, có một tiệm chụp hình mới
mở, trang hoàng lịch-sự, công-việc rất khéo, là tiệm

QUẢNG-CHÂU

N° 428 Quai de Choquán, Cholon
(Góc đường Jaccario, cực đường xe điện
rue des Marins đi lại)

Máy chụp đều là kiểu máy tốt nhất bên Đức
và Huê-Kỳ, cho nên bất cứ mưa, nắng, ngày đêm,
lúc nào chụp cũng dặng. Thật là tiệm chụp hình
Mỹ-tau, quý-khách lại chụp sẽ biết.

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ' LIỆT-TRUYỆN

Nguyễn - Bích - Châu

Thuở nhà Trần, có người con gái nhà quan, tên là
Nguyễn-Bích-Châu, tư-dung đẹp-đẽ, lảnh-tĩnh lại cao-
thượng. Nàng rành nghề âm-nhạc, lại biết chữ, hay văn.
Vua Duệ-tôn nghe tiếng, đòi nàng vào cung hầu-hạ.

Một đêm, vừa tiết trung-thu, vua đứng dựa bao-lơn,
ngắm một câu rằng:

Thiên-thiên họa-các quai ngàn-dặng, nguyệt-trung
đơn-quê

Ngâm đi ngâm lại, một chặp, rồi xây hỏi nàng Bích-
Châu rằng: Nàng có thể đối câu ấy được chăng?

Bích-Châu vừa bước lời, vừa thủng-thủng đáp lại rằng:

Xuân-sắc trang-đài khai bửu cảnh, thủy-đề phiu-
dung.

Vua thấy đối hay như vậy, khen-ngợi hồi lâu, rồi lấy
hai chữ « phù-dung » mà gọi tên nàng, và từ đó yêu-qui
nàng hơn trước nữa.

Bấy giờ nhà Trần hơi suy, nàng Bích-Châu thấy việc nước
nhiều điều sai-quấy, bèn thảo bài sớ dâng cho vua, gọi là
« Kế-minh thập sách ». Bài sớ đặt bằng thẻ tử-lục, dịch
đại-lược như vậy:

« Trộm lượm:

« Lo việc trị trước khi chưa loạn;

« Ở đời an phải nhớ lúc nguy.

« Vì tình người dễ đắm sự chơi-bời,

« Mà cuộc thế khó thường cho bình-trị.

« Cho nên, Cao-Dao gặp vua thánh cũng ngỡ lời răn-
« dạy;

« Giữ Phó-dương lúc an mà sa lụy thân dài.

« Há phải rằng một mình một thế, làm chuyện câu-kỳ;

« Song vì chưng yếu nước yếu vua, tình bề ngoài trước.

« Thận-thiết Bích-Châu nay;

« Trẻ nường nhà lú;

« Lớn dựa buồm tiêu.

« Thừa long-nhân, từng lâm lúc dodi-thương;

« Con yến-hàn, những đội ơn ban từ.

« Và do xiêm vua Thuận, dâm dâm mình là kẻ tu my;

« Cởi trăm lược bà Kheung, xin qua mặt những hàng
quan-dối.

« Kính dâng mười chước (1)

« Ngỏ dặng một điều...

« Những sự tỏ bày,

« Tỏ bày là thiệt-thiệt.

« Cúi xin làm điều hay, bỏ điều dở, dâm nhờ lượng
thánh bao-dong;

« Hầu cho nước dặng trị, dân dặng an, dễ xiết lòng
hiền mong-mỏi! »

Sau đó, quan Trấn-tướng là ĐỒ-tử-Bình báo tin có giặc
Chiêm-thành nhiều-loạn phương nam, vua định chánh

(1) Mười chước tức là thập sách, song đoạn này mất đi, không rõ
mười chước là những chước gì.

mình đem binh đi đánh, nằng lại dâng bài biểu can vua,
dịch đại-lược ra sau đây:

« Trộm nghe:

« Nghiêm-doãn lũy-lừng khuấy rối, từ trước đã quen;

« Hung-nô cứng cổ chẳng đầu, gần nay càng lắm.

« Bời mọi rợ có chi khác hèn là làm giặc;

« Mà để vương cực chẳng đã làm mới dùng binh.

« Kla quân Chiêm-thành,

« Ở nơi mê biển,

« Trước bởi nước ta có hia, động binh-dao ra đến
miệt Nhì-hia;

« Nay vì dân ta mời an, khaa trống trận rộn nơi biên-
cảnh.

« Thương bấy dân ruổi, mùa-men trong cỏ!

« Khốn thay bấy cháu, dương địch với xe!

« Duy có dặng thánh-nhân

« Lấy nhu trị thiên-hạ,

« Nhịn nào phải khiếp, hia hoai hơi ma tranh với
khuyến-dương?

« Gốc, trước phải lo, xin nghĩ dặng, dặng vô an tế thư.

« Xưa Ngừ-đế chỉ tu đức mà Tam-Miêu lai-cách;

« Đến Hạ-vương, chẳng dụng binh mà Hữu-Hộ qui-
hàng.

« Ấy là chước rất hay.

« Nhữn lượng trên nghĩ lại. »

Bài biểu ấy dâng lên, vua không nghe theo. Nàng thấy
mình nói vua đã chẳng nghe, thì quyết xin đi theo ra trận.
Vua cho đi.

Đến ngày, đạo binh vua do đường thủy thẳng đến đất
Kỳ-huê, có mấy ông già đón đường tàu rằng: Đứng trước
có miếu thờ thần, rất là linh-biêu, hễ khách bộ hành qua
lại, mà có vào lễ-bái thì đi được thuận gió xuôi buồm;
không thì sẽ bị chiêm dâm mà chết. Vua bèn đóng quân lại
tại Bạch-lân-châu.

Sáng ngày ra, tàu binh của vua ra đến cửa biển, thỉnh-
lình có trận gió dữ, cuốn vào thuyền rồng, vua truyền đậu
quân lại để tránh gió. Đến đêm, vua nằm chiêm bao thấy
một người mặt mày dữ tợn, râu ria bờm-xồm, đến thi-lễ
trước vua. Vua hỏi rằng:

— Người là ai?

— Tôi là quan Giao-dô-đổ ở biển nam, đi làm quan
xa xuôi mà không có người hầu-lão, nghe vua nhiều hầu
lắm vợ, tình cờ lại gặp nhau đây, sóng gió ban ngày đó là
chính tôi làm ra, để tỏ ý xin quân-vương bớt lấy một
người, nếu ban cho thì tôi cảm ơn, mà không, thì tôi cũng
chẳng huê nhau đâu.

Vua, trong mộng, nghe người kia nói như vậy, thì
liền giật đầu, rồi sức tỉnh ra. Bèn kíp đòi các cung-pbi mà
thuyết cho nghe chuyện trong mộng, ai nấy đều thất-sắc,
làm thỉnh mà n, ó nhau.

Nàng Bích-Châu rung rung nước mắt, quí trước vua mà
tấu rằng: Mấy ông già hôm nọ đã nói có đũa linh, lại

nghiệm thấy sóng gió đêm nay thì đủ biết; thiếp nay xin hủy thân hồ-liễu để trả nợ quân-vương cho rồi.

Vua phán: Chết sống có mạng, họa phúc bởi trời, ta có lẽ nào tin điều ma mị mà để đến thân nàng?

Song Bích-Châu cứ nài xin mà rằng: Việc đã đến nơi rồi, nếu hoàng-thượng còn tri-ngi, e khi họa đến mà không tránh kịp. Huống chi trong khi hành-binh, phải trọng bên tướng-sĩ mà khinh bên ân-ái, trong cơn nguy-biến phải dứt tình, là sự thường.

Vua nghe mấy lời càng buồn xo.

Khi ấy gió lại thêm mạnh, sóng dậy dùm dùm, thuyền rồng đã mấy lần toan úp. Nàng Bích-Châu vừa lay vừa khóc mà rằng: Thiếp đợi ơn đã nhiều, ngày nay nào từ một chết, chỉ tiếc rằng trước khi chưa phá được giặc mà chết đó thôi.— Vừa nói vừa nhảy ùm xuống biển, thì luồng sóng vỗ ngay lấy nàng, song còn nghe tiếng kêu rằng: Lay tạ quân-vương, từ nay thiếp không được hầu-ha nữa!

Vua cùng các cung-phỉ đều sửng sốt, la khóc từng bưng. Một chập, gió yên sóng lặng, kíp sai người lặn xuống vớt xác nàng thì đã chìm đi đâu mất.

Sau đến đời nhà Lê, vua Thánh-tôn đi đánh Chiêm-thành, binh thuyền đến Kỳ-buê, ban đêm, thấy chiêm-bao có một người đàn-bà từ dưới nước lên, vừa lay vừa khóc mà xin vua cứu mạng. Hỏi thì người ấy khai đầu đuôi, mình là cung-nhân nhà Trần xưa kia mà bị Giao-đô-đốc hãm hại vạn-ván. Ấy tức là nàng Bích-Châu vậy.

Vua Thánh-tôn phán rằng: Phu-nhân thật là có nghĩa song bây giờ muốn ta cứu cho thì làm thế nào mà cứu được?

Người ấy nói rằng: Nó là người tội-ác đã đầy đầy. Ngoài biển khơi đây có Quảng-lợi-vương là đấng cai-quản. Nó. Nếu bệ-hạ đưa một bức thư trách Quảng-lợi-vương sao không kiểm-chế nó, thì kẻ có tội kia ắt sẽ bị gia-bình.— Nói rồi, người đàn-bà biến mất. (1)

Vua thức dậy, dạy thị-thần là Nguyễn-trọng-Ý làm một bức thư bán ra ngoài biển. Thỉnh lình thấy một trận ba-đao nổi lên, rồi có con thuyền-luồng ở dưới nước nhảy ngược lên, binh-thuyền đuổi theo, nó cong đuôi mà trốn mất. Liên đó có cái thấy người đàn-bà nổi lên, mặt mày xinh đẹp như con sống. Vua khiến liệng cái thấy và chôn theo lễ hoàng-hậu. Lại cất tạc một cái miếu tranh bên bờ biển, cúng tế một điện, để một bài thơ vào nơi vách, rồi kéo quân đi.

Trận ấy, vua đánh Chiêm-thành, tới đầu tháng đó, bắt được vua Chăm là Trà-Toàn, trở về đi ngang qua chỗ cũ, dạy cất miếu khác, và cấp lính hầu, phong là Chết-thắng phu-nhơn Đến nay người ta vẫn còn thờ, lửa hương không dứt.

(Lấy ở phần chữ nho trong Nam-Phong)

(1) Chúng tôi rút bài trên này ở báo Nam-Phong dịch ra và đăng, là vì thấy bà Nguyễn-Bích-Châu là người đàn-bà mà có văn-chương lỗi lạc, khi tiết anh hùng; còn những chuyện Giao-đô-đốc, Quảng-lợi-vương, cũng là hiển linh làm sóng, v... v... đều là chuyện hoang-đường, tưởng đời khoa-học này, ta không nên tin những chuyện ấy. Độc-giả cũng nên hiểu ý của chúng tôi như vậy.

Lời của Từ soạn.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Không chịu lấy chồng mập.

Hình như phong-tục nước nào cũng vậy, có nhiều người đều than phiền về cái tánh đàn bà ưa kỳ-khởi, mà kỳ-khởi thiệt, không ai biết là họ muốn cái gì, thật là khó chiều.

Mới rồi, bên Mỹ có một vụ án lạ lùng. Vợ kiện chồng, vì người chồng mập quá, vợ biểu ăn uống ít chớ, cho nó ốm bớt đi, nhưng chồng không nghe, vợ bèn xin bỏ.

Còn nhớ hai chục năm trước, ở xứ Breslau cũng có vụ án như vậy, mà chỉ khác có một điều, là chồng xin để vợ, vì vợ không mập. Người đó là một ông quan tòa, thấy vợ không mập, liền ra tòa xin để. Sự thiệt thì người vợ từ lúc kết-hôn với chồng, sút đi hết mười lăm kilos, mà bà thấy mình mập quá, cho nên hay tập thể thao và ăn uống ít để cho mình ốm đi. Có vậy thôi mà ông chồng đành tâm bỏ một chữ đồng làm hai.

Khi xử cái án này, quan tòa kết rằng: « Nếu sự bà vợ nhẹ bớt đi mười lăm kilos như thế, mà là sự không chủ tâm, thì enác Tòa không có thể nào xử cho ông chồng được kiện. Song đầu này bà vợ đã thú thiệt rằng mình chủ tâm ăn uống kiêng cử và luyện-tập thân-thể cho mình ốm đi, chồng ean ngăn mà chẳng chịu nghe. Theo phép vợ phải vâng lời chồng, nay người vợ như vậy, cho nên tòa ưng cho hai bên để nhau. »

Một cái hội đàn-bà không ở nhà mướn.

Trong đời, tưởng không có cái gì khổ hơn là mình không có nhà, mà đi ở nhà mướn, vì những anh chủ nhà cho mướn, phần nhiều là cái vật kỳ-quái lồi thối hơn hết thiên-hạ. Anh muốn tăng tiền nhà lên bao nhiêu thì tăng; anh muốn để cho mình làm hay chờ nào trong nhà thì để; anh muốn kiểm chuyển người ta lúc nào thì đuổi, nói tóm lại, phần nhiều những anh chủ nhà hay làm phách và ngang tàng quá, chỉ vì ý là mình có nhà cho người ta mướn. Các thành-thị lớn bên Âu Mỹ, ới thời họ chưa mấy anh chủ nhà suốt ngày. Cái tình-cảnh đi ở nhà mướn ở bên ta bây giờ cũng khó chịu lắm.

Bọn chủ nhà ngang tàng như vậy, nhưng mà các cô thiếu-nữ bên thành Nieu-Do nước Huê-kỳ không chịu. Họ nói tội gì có tiền mướn nhà, lại để cho mấy thằng chủ nhà nó hành mình. Không muốn sanh chuyện với bọn nó, thì bây giờ mình làm sao có riêng nhà của mình là hơn. Một người làm không được, thì họ hợp-quần hợp lực lại. Bởi vậy, mới rồi bên Huê-kỳ có 2000 cô thiếu-nữ, toàn là những người làm công các hãng, chung tiền nhau, quyết-định cất một cái nhà 15 tầng, rồi họ rủ nhau về ở chung đó. Mỗi người có riêng một phòng ăn, phòng ngủ, phòng tắm và một cái bếp nhỏ. Như vậy thì chẳng chịu lụy gì mấy anh chủ nhà cho mướn nữa.

Việc đó, tưởng là cái gương cho anh em đàn ông làm việc các hãng ở Saigon ta.

Ái biểu vợ bắt tai lại làm thỉnh?

Trình độ của nữ-lưu bên Huê-kỳ cao lắm, chớ không phải chơi đùa. Họ lấy phải anh chồng nào mất nhơn-cách, thì họ bỏ liền, cho rằng hạng chồng như vậy không đáng trăm năm kết tóc với họ.

Có một cô ở xứ Philadelphie, là Hamah Taylor, tới nói với quan tòa như vậy:

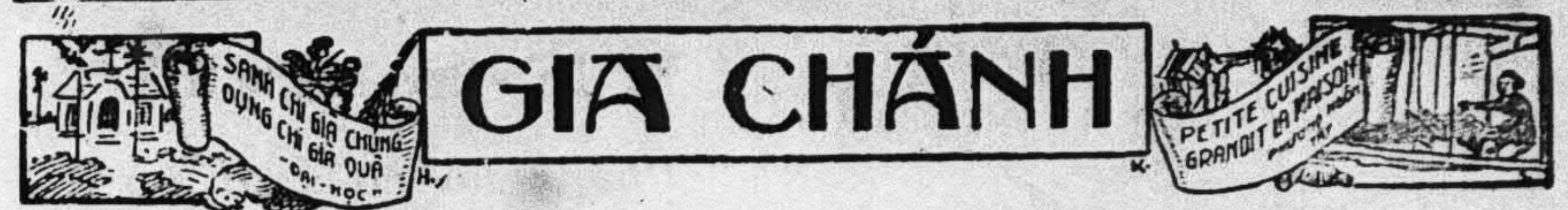
— Tôi đến đây đăng xin ly-hôn với chồng tôi, vì nó mất nhơn-cách lắm.

Quan tòa hỏi đầu đuôi làm sao, thì cô nói:

— Ba năm trời nay, tôi lấy nó, và ba năm trời nay, không có tuần nào là tôi không bắt tai nó một lần, vì lẽ này lẽ kia, và ở trước mặt mọi người. Tôi xử với nó như vậy, mà không bao giờ nó dám bẻ rằng nói được một lời. Quan-lớn xét coi, ở với một người chồng mất nhơn-cách như vậy, thì còn vui thú nổi gì.

— Quan tòa xử cho đôi bên để nhau.

Làm anh chồng cũng khó thiệt! Cái hạng chồng đã để cho vợ bắt tai được, thì đầu óc đã mất, vì cái loại e vợ nổi cơn « tam bà nh » lên, còn bắt tai thêm nữa. Không cãi lại, thì vợ cho là mất nhơn-cách, rồi bị vợ bỏ như chuyện trên đây.



Các món ăn

ỐC NẤU

Ốc bươu thứ lớn 20 con, nhỏ chừng 30 con, đem về lấy dao ghe một chút ở dưới tròn, rồi lấy chiếc dũa mà ngoáy cho ốc ra. Phải bỏ cho hết những dất sạn ở trong con ốc, rồi bỏ vỏ rỗng, cho vỏ một chút vôi, lấy cái dũa mà chà cho ra hết nhớt, rồi rửa lại nước lạnh cho thiệt sạch.

Chuối sống thứ không hột, chừng 6 trái, lột vỏ bỏ ra làm tư rồi xắt mỗi miếng dài hơn một lòng tay, bẻ lược qua cho hết chất.

Đậu phụ của người Bắc bán (đậu tàu hũ) chừng một miếng 5 su, cũng xắt theo như chuối, rồi bỏ vỏ chảo mỡ nóng mà chiên cho vàng.

Thịt heo ba rọi chừng 200 gr. xắt mỏng, bỏ lớn bằng trang tay cái.

CÁCH NẤU — Bắc chảo lên bếp, đổ mỡ vào để một lát cho nóng sẽ bỏ hành vào chiên cho thơm, rồi đổ ốc vào xào; nêm cho một chút nước mắm. Xào xong, xúc ra để đó.

Thịt ba rọi cho vào chảo xào, rồi chuối và đậu phụ đều bỏ vào mà xào với thịt cho kỹ.

Mẻ (1) (liệu chừng cho vừa chua) cho vào nước lạnh mà lược lấy nước chua, còn cái bã nó thì bỏ đi. Lược xong đổ nước mẻ vào soong, rồi đổ cả chảo thịt đã xào vào mà nấu. Đám một chút nghệ, vắt lấy nước cho vào cho vàng. Nấu chừng chuối như rồi, hãy đổ ốc vào, để cho sôi lại một lần nữa thì bắc xuống. Hành và tỏi-xỏ xắt nhỏ, bỏ vào cho thơm.

Ốc hấp

Ốc bươu chừng 30 con, cũng làm theo như nói ở trên, song cái vỏ nó thì phải chừa lại và rửa cho sạch.

Thịt heo 200 gr., nắm thông mười cái, hành ta mấy củ, với ốc đã làm sạch rồi đều băm ra cho nhỏ, nêm vào một chút nước mắm và cho vào một chút tiêu, trộn cho đều.

Lá gừng rửa cho sạch, lột vỏ trong các vỏ ốc đã rửa sạch. Khi lột nhớ để hai đầu lá dư ra một chút, để khi ăn cầm đó mà rút ra. Lót lá rồi đổ thịt vào, đoạn xếp vào quả mà hấp hay là chưng cách thủy.

Chín rồi, lấy ra cứ để nguyên con ốc vậy mà bày lên đĩa, chừng ăn thì cầm 2 đầu lá gừng mà rút ra. Ăn nó thì chấm với nước mắm, dấm, ớt, ngon lắm!

Mademoiselle XUYẾN.

(1) Mẻ tức là cơm để lâu thành ra men, chua hơn dấm. Ở ngoài Bắc nấu chua thường hay dùng mẻ hơn là dấm. Làm mẻ dễ lắm, ai cũng có thể làm được mà không tốn tiền. Lấy một cái lọ bằng sành rửa cho sạch rồi bỏ cơm nguội vào đó; đổ vào một chút nước cháo xong đặt nắp cho kín, để chừng 3 tuần lễ thì cơm trong lọ thành ra mẻ.

Việc nội trợ

Đức cần-kiểm

Người nội-trợ cốt nhứt là phải cần-kiểm. Người nội-trợ giỏi không những là khéo lo cho trong nhà khỏi thiếu, mà lại còn có thể dư dật để phòng khi bất kỳ. Cần-kiểm không phải là biếng-lười. Ta phải hiểu, và phải biết phân biệt cái gì nên cần-kiểm, cái gì không nên, chớ nhứt thiết cái gì cũng cần-kiểm cả, thì hóa ra người biếng-lười.

Mỗi nhà mỗi cách, thì sự chi-tiểu cũng mỗi nhà một khác, vậy không có thể kể ra từng ly, từng chút, song có thể nói tóm lại một câu là: Phải tùy-gie phong-kiểm.

Khi mua bán thứ gì được rẻ chút đỉnh, đừng thấy thế mà tưởng rằng có lợi đâu. Thà chịu mua mắc mà được đồ tốt thì còn hơn.

Người nội-trợ giỏi không bao giờ hoang-phí quá và cũng không bao giờ bôn-sen quá.

Sự cần-kiểm có lợi ngay ở trước mắt.

Hạnh-phước gia-dinh cũng bởi sự cần-kiểm mà ra.

Nếu không cần-kiểm, tiêu-xài hoang-phí thì trong nhà phải đến thiếu hụt. Khi đã thiếu hụt, vợ chồng hay sanh ra bất hòa. Vợ chồng đã bất hòa, gia-dinh còn làm gì có hạnh phúc? Vậy hạnh phúc chẳng phải là do ở sự cần-kiểm mà ra sao?

Người chồng hiền lành làm việc, chỉ mong kiếm được nhiều tiền. Được đồng nào giao phó hết cho vợ. Vậy mà người vợ lại đem tiền đó đi mà cờ bạc hay là tiêu hoang-phí cho hết đi, thì phụng người chồng có đáng tức giận không?

Ta thử đặt mình vào địa-vị người chồng, coi ta sẽ tức giận đến thế nào?

Người chồng kiếm ra được tiền, cũng muốn cho vợ biết đến cái công làm ra đồng tiền đó là khó nhọc, cực khổ.

Khi đã đồng tiền như những chuyện ở trong các tiểu-thuyết thì tốt lắm, còn gì cao thượng bằng? Nhưng mà thật sự thì khó lắm, vì tiền có phải là thứ dễ kiếm đâu?

Cái cơ người Huê kỳ là dân-tộc mới mở, giàu-lần, mà lại biết cái chơn giá-trị đồng tiền và biết cần-kiểm phải cách hơn ai hết thấy. Vì lẽ đó mà dân họ giàu, nước họ thanh. Cái gương tốt của họ ta hãy lại chẳng nên bắt chước sao?

Madame HƯƠNG-NHƯT.

Đinh chánh

Kỳ rồi bài « Kết-quả cuộc thi Kiều » có sai như vậy: Được 15 thăm, ấy là số cao hơn hết, xin đọc là: Được 5 thăm.

Hội Đồng-bào!

Hãy tiện-tân đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của qui-dồng bào, của gia-quyền qui-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Gia-dình thường-thức

CÁC VỊ THUỐC LẦY NGAY TỪ TRONG BÈP

Đường

Đường cũng là một chất cần dùng cho cơ-thể người ta, như muối, không ăn không được. Thế nhưng hằng tháng ta không ăn của ngọt mà cũng không thấy trong mình ta có khác gì. Là tại làm sao? Ấy là vì trong các đồ ăn, nhiều thứ có hàm chất đường; lại có thứ, sau khi ăn vào, tiêu-hóa, nó theo phép hóa-học mà biến thành chất đường nữa. Nhờ đó mà ta không ăn đường cũng không thấy hại lắm.

Đường dùng làm được nhiều vị thuốc.

1. *Trị vit thương hay là nhọt.* Bị đứt bởi dao, bị xóc bởi mũi nhọn, bị té mà thành ra vit-thương, cũng là đau nhọt, sau khi nó vỡ lở ra rồi, máu chảy đầm-dìa, nhức đau khó chịu, nhá dùng đường cắt với cộng hành trắng, bai thứ bằng nhau, giã bầy như là thuốc dán, dán vào chỗ đau thì liền hết nhức, và sau lành rồi cũng liền da, không thấy vit.

2. *Trị chó cắn.* Bị chó cắn, nên dùng đường trắng và meo xanh hai thứ bằng nhau, giã bầy rồi đắp vào chỗ miệng nó cắn, đắp ba bốn lần thì lành.

3. *Thông đại-tiện.* Trong mình không bình chi khác, chỉ có đường đại tiện ráo-kiết, thì không nên thấy vậy mà uống thuốc xổ. Phải biết rằng thuốc xổ dùng để trị bệnh tích-thực; khi nào ăn vào mà không tiêu-hóa hết, còn chứa lại trong bụng thì mới nên xổ. Chớ còn bệnh táo, phần nhiều là bởi huyết-phần trong đại-trường không đủ mà sanh ra. Xổ thì đi được trong một lúc mà huyết-phần do đó lại càng kém nữa, ngày sau ắt sẽ bị bệnh táo nặng hơn. Có cách này trị bệnh táo dễ và tiện lắm. Lấy đường trắng một ít hòa nước sôi, uống vào trước giờ đi đại-tiện chừng vài giờ đồng hồ, thì đến lúc đi ra dễ lắm.

4. *Giải độc.* Bị thuốc độc, mê man bất tỉnh, cũng là bị độc phần chi, hãy dùng đường trắng hòa với nước lạnh cho uống thì giải được.

Bị độc thuốc phiện, cũng dùng đường trắng hòa với nước lạnh mà cho uống, lại dùng khăn tay nhúng nước vắt cho ráo rồi đắp lên trên ngực, khó đi lại thay khăn khác. Phép này có khi người bị độc đã chết rồi mà cũng cứu sống được.

Bát bẻ nên lành

Bát, chén hay là đĩa, thứ quý hay là đồ xưa, mà bể đi là uổng lắm. Người ta tiếc, thường đem mà thuê thợ bịt, bịt trên miệng lại, còn đục mấy cái lỗ, đóng bằng đinh thau, coi xấu quá. Nay có hai cách làm cho bát bẻ nên lành mà không phải bịt.

1.— Dùng vài ba con tôm sống, lột vỏ bỏ, lấy nội tạng, hòa với lòng trắng trứng gà và Bạch-cập (tên vị thuốc, tiệm Khách có bán), đem quết đi cho thiệt nhuyễn — phải quết cho thiệt nhuyễn mới được, — lấy ra gần vào chỗ bể rồi lấp mảnh nó lại, để khô thì dính y nguyên và đưng chi cũng được.

2.— Dùng bột mì hòa với với đá cùng một ít lòng trắng gà, quết cho thiệt nhuyễn — quết đến mấy ngàn chày, — rồi lấy ra cũng làm như trên, (lấy giấy ràng lại sau khi gần thì hơn) đợi đến khi khô thì bền chắc không nứt ra ưc.

VỆ-SANH

Phép cho con nít ăn

(Tiếp theo kỳ số 18)

Kỳ trước đã chỉ cách cho ăn từ 6 tháng đến một năm, cứ coi theo đó mà cho trẻ nó ăn và bú cho có điều độ, ngoài 15 tháng tới 18 tháng, nấu thịt lầy nước, nấu chung với bột mà cho ăn. Nhưng mà cho ăn đó mận như thề thì trẻ lại chán sữa, vậy phải ráng tập cho trẻ quen ăn. Trẻ con được 18 tháng thì cho ăn hột gà, lầy trứng đỏ mà cho ăn, mỗi lần ăn một trứng đỏ hột gà mà thôi, sau cho ăn trọn hột, đánh chung với bột, hay là với khoai-tây luộc chính tán nhỏ, hay trộn chung với cháo và nêm một chút muối. Nếu sánh các vị ăn với sữa thì giá trị như sau này:

Một chén cơm bằng hai chai sữa; bánh tây hộp 100 grammes, độ bằng 1 chai sữa; 100 grammes thịt nạt heo bằng một chai sữa; 100 grammes thịt gà bằng hai chai sữa; một muỗng ăn canh đầy bột bằng một chai sữa, 7 miếng đường tây độ 20 grammes bằng 1 chai sữa, hai trái chuối chín bằng một chai sữa.

Coi đó thì tất biết những vật cho trẻ ăn kèm vào sữa thì lợi cho trẻ rất nhiều, nhất là cho ăn thêm bột đường, cơm, trứng gà thì càng tốt.

Tôi xin dặn các bà chớ cho con trẻ ăn thêm sớm quá, vì tỷ vị đứa bé còn yếu mà bị nhối những chất lâu tiêu thì sanh ra lao nhược, lại vì thề mà cả đến chất bổ cũng không tiêu hóa được nữa.

Phần nhiều các bà cho ăn sớm quá, mới sanh ra được ít ngày đã cho ăn vỡ lòng, rồi vài ba tháng đã nhét cơm, lán, cơm hám, đến mười một mười hai tháng, đã cho ăn thịt cá thứ nọ thứ kia, không khác gì người lớn. Lại có đứa đã gần 2 tuổi mà cứ đeo bú mẹ, không chịu ăn thứ gì khác, như thề thiệt rất là hại cho trẻ nhỏ, vì là cho ăn cách ấy, con trẻ đã chẳng những yếu đuối, ốm gầy, lại sanh ra sài, nhọt lớn bụng, to đầu, nói không xiết.

Phải dứt vú, đừng cho trẻ bú quá 12 tháng, phải thay bữa bú bằng một bữa sữa bò, chẳng nên sữa sau khi thôi bú, sữa bò rất cần dùng cho trẻ đến khi được hai năm, nhưng mà nếu nhà dư dả thì nên cho ăn sữa bò thường càng tốt. Một điều tôi xin nhắc các bà muốn dứt vú cho trẻ, nên lựa mùa mát, nên cuối tháng thứ 12 mà nhắm lúc trời nóng thì hãy đợi đến tháng thứ 15 hay, 16 cũng được.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Những hiện-tượng trong không-khí: Gió và Mưa

Trời bỗng nổi cơn mưa gió, em tôi chạy vô trong phòng thấy gió bay tung hết giấy, vở, để trên bàn viết, mưa tạt vô cửa sổ làm ướt hết nửa nhà, thì thất-kinh, vừa chạy ra đóng cửa sổ vừa la:

— Trời ơi! Ông làm chi dữ! Bay hết giấy vở của tôi, ướt hết nhà-cửa rồi! Ông phá tôi quá lẽ.

Nó nói vậy có ý để sửa lỗi mình đôi chút, cho tôi không rầy nó. Tôi nói:

— Cái đó là tại em quên, không lo đóng cửa trước, chớ ông trời nào phá-khuấy em làm chi. Gió và mưa là lẽ tự-nhiên, em có biết vì đâu sanh ra gió, ra mưa không?

— Em không biết, chị nói cho em nghe.

— Em vẫn biết người ta và các sanh-vật cũng vậy, có sống thì phải có thở. Thở là gì? Thở là hút không-khí vô trong mình, trong buồng phổi ở nơi ngực mình. Vậy thì em biết xung quanh mình ta, chỗ nào cũng đều là có không-khí. Người ta ở trong không-khí cũng như con cá ở trong nước vậy. Chị chưa nói, chắc em không có nghĩ tới quanh mình đây là không-khí hết thầy. Ví dụ em bỏ con chuột vô trong hộp kín, thì nó sẽ ngạt hơi mà chết, ấy là vì nó không có không-khí mà thở vậy. Khi nào em cho tay vô trong lu nước mà khuấy thì bùn cát ở dưới đáy lộn lên, làm cho nước đục. Em lấy cái quạt mà quạt đất, thì đất cát cũng lộn lên trên không-khí. Khi em quạt là em làm động không-khí, thì sanh ra gió vậy. Gió tức là không-khí chuyển-dộng, chạy từ chỗ này qua chỗ khác. Gió thổi ngoài ruộng kia thì ai có sức đâu mà quạt cho được mạnh dữ vậy, ấy là có một cơ tự-nhiên làm cho không-khí chuyển-dộng. Trời nắng, mặt đất nóng, không-khí ở gần mặt đất cũng bị nóng, thành ra nhẹ, cái gì nhẹ thì tất-nhiên nổi lên trên, không-khí nóng bay lên từng trên cao; không-khí nóng bay lên thì không-khí lạnh ở chỗ khác phải chạy lại mà thế vô chỗ không-khí bay đi; cái không-khí lạnh chạy từ chỗ khác lại đó, là thành ra gió vậy. Em đã hiểu chưa?

— Em hiểu. Vậy ra từ thuở giờ em vẫn thở không khi mà em không nghĩ tới sự không-khí có luôn ở quanh mình em, khắp mọi nơi. Chị mới nói ví dụ con chuột nhốt trong hộp kín, nếu nó có thông-minh thì khi nó bị ngạt hơi, nó sẽ hiểu vì nó không có không-khí mà thở, nên bị ngạt hơi, vậy thì trước kia xung quanh mình nó đều có không-khí luôn luôn cho nó thở. Em đã hiểu không-khí thế nào, thì em hiểu gió là vì đâu liền.

— Em nói nhầm lẽ lắm. Con chuột không có không-khí mà thở mới rõ sự có không-khí, và không-khí là cần cho sự sống.

Em đã hiểu không-khí và gió là gì rồi, chị nói chuyện vì sao sanh ra mưa cho em

nghe. Em xuống bếp với chị, chị nói cho em nghe.

Tôi cùng đi với em tôi xuống bếp, thấy có nồi nước đang sôi, tôi bèn mở nắp ra, để cái đĩa lên trên miệng nồi. Vài phút sau, hơi nước đóng vô cái đĩa thành những hột nước nhỏ nhỏ. Tôi nói:

— Em coi đây này. Nước nóng bốc hơi lên, hơi nước gặp lạnh thì lại đông lại thành nước. Trên mặt đất cũng vậy. Nước sông, nước biển, nước hồ, nước ruộng, bị mặt trời chiếu nắng, nước nóng thành hơi bay lên cao, tụ lại thành ra những đám mây, em vẫn thường coi thấy bay trên trời kia. Khi nào đám hơi nước ấy gặp cơn gió lạnh, nó đông lại thành những hột nước, nó nặng phải rơi xuống thì thành ra mưa. Em coi có mây, mới có mưa được, thì đủ hiểu, chớ có khi nào không mây mà mưa được đâu!

Ở bên những xứ lạnh lắm, hơi nước nghĩa là mây, đông thành nước rồi lại đông thành nước đá, rơi xuống mà sanh ra tuyết, coi tựa bốn gòn trắng mà bay xuống đất. Ở xứ ta một đôi khi có mưa đá, những cục nước đá bằng trái tầm-ruộc rơi xuống lớp-dộp, ấy là vì ở tầng trên cao trong không-khí có gió lạnh lắm, mà làm cho đám mây nào ở trên thành ra nước đá rơi xuống vậy. Gió và mưa đều kêu là những hiện tượng trong không-khí, nghĩa là những sự tự-nhiên sanh ra ở trong không-khí vậy.

BẢNG TÂM NỮ SĨ

CÁC CÒ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dòng rông rá một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hời con hời!
.....Uống sữa

NESTLÉ



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON



Dĩa Điện-khí
An-lơ-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

**Société Indochinoise
d'Importation**

40, rue Pellerin—SAIGON



Ròng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cò Phùng-Há, Cò Năm Nhỏ và Cò Bày Mào
MM. Hai Thằng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hăng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

Gần đây trong nước có những việc gì

Ở Trung-kỳ vẫn còn xét nhà bắt người dử. Trong số bị bắt, lại có thêm một người dân bà nữa, là thân-mẫu của ông Đồng-sĩ-Bình, tức là hạn tù quốc sự với ông Bửu-Đinh ở ngoài đảo Côn-nôn bấy giờ. Tội nghiệp bà cụ, nhà đơn-chiết lại có dân con nhỏ, chắc hẳn chỉ vì một bức thư của ông Đồng Sĩ-Bình gửi về văn-an chỉ đó mà bà bị bắt chớ gì.

Trong đề-lao ở Huế đã có hai người dân bà, là bà Đạm-Phương và cô Như Mân rồi, bây giờ lại thêm bà thân-mẫu ông Đồng Sĩ-Bình nữa là ba.

Cuộc xổ số thường lệ về công-trái 6 triệu đồng đã xổ ở Hanoi ngày 2 Septembre. Những số sau này mỗi số trúng một ngàn đồng: 116.891 — 80.586 — 27.495 — 98.870.

Còn 26 số sau này trúng mỗi số năm trăm đồng

68932 — 2455 — 35909 — 16392 — 26726 —

45924 — 76056 — 63192 — 67821 — 45987 —

37526 — 77825 — 92859 — 76541 — 68598 —

106430 — 66512 — 113698 — 7138 — 72810 —

107506 — 59779 — 52336 — 122998 — 104925.

Đến ngày 22 Octobre thì Hội-Nghị Kinh-Tế Đông-Pháp sẽ nhóm tại Hanoi. Coi trong chương-trình của quan Toàn Quyền đã định, sẽ bàn những gì, thì chúng tôi chủ ý có hai việc có quan-hệ đến anh em chị em lao-dộng. Một là sẽ thi-hành luật 9 Avril 1896, để bảo-hộ những người làm thợ xây chùn xây tay mà chết hay là bị thương. Hai là lập tòa-án Lao-dộng (Tribunal du travail) để xử những việc chủ với thợ.

Mấy việc ấy rất hay, và trúng vào lòng mong đợi của bọn lao-dộng ở nước ta lắm.

Cứ theo như các báo tây, thì mới rồi tòa trưng-trị Saigon xử vụ một người tây là A. — đó, cái lỗi báo tây, luôn luôn hề khi nào có người Tây làm quấy thì họ dấu tên — về cái tội đập đổ một cái nhà người Annam. Tên A. này ở bên một nhà người mình làm nghề đóng thùng cây chi đó, bấy lâu không sao, bữa đó giãe trưa nó ngủ không được, vì những tiếng đóng thùng, bèn chạy sang đập nhà người ta đổ xep. Cái nhà này là nhà nghèo, làm bằng ván cây chấp lại, thì một cái đá của kẻ vô phu tự nhiên phải đổ. Tòa phạt tên A. đó 50 quan tiền vạ.

Nhưng mới rồi chánh-phủ đã ký nghị-lệnh huộc các nhà buôn ở đây, bất cứ tây, ta, hay là châu, chệt, hề ai đóng ba-lăng trên 60\$00, thì đều phải đăng sổ sách buôn bán trình tòa hân hỏi.

Tới tháng Avril sang năm, thì ta có thể nói chuyện bằng giấy nói với Paris được.

Theo như các báo bên Pháp đã đăng, thì ông Quốc-vụ khanh (sous-secrétaire d'Etat) làm đầu bộ Bưu-chánh ở bên Pháp là ông Germain Martin đã tuyên-bố rằng đầu năm, vào hồi tháng Avril thì sẽ làm xong đường giấy nói từ Paris sang Đông-Pháp.

Giá tiền nói giấy nói như thế, sẽ mất 510 quan, trong 3 phút đồng hồ.

Đó, từ bên Tây qua đây, sắp có điện-thoại, vay mà từ đây ra Hanoi chưa có, lại thêm nỗi thơ từ và nhứt báo gửi đi hay bị thất lạc luôn.

Trường Sư-phạm con trai đến 16 Septembre thì tựu trường.

Trong bọn anh em học-sanh làm reo mới rồi, thì có hai phần được học lại, nhưng phải học lại trong năm học mà anh em đã sanh sự bỏ dở dang đó. Còn một phần ba nữa thì bị đuổi hẳn.

Hồi cuối tháng Aout mới rồi, ở hạt Bến-Tre có một người tự vận, mà tự vận bằng một cách can-dam và lạ hơn hết trong thế-giới.

Người ấy ở Giồng Luông, tên là Hưng, năm nay, 27 tuổi, có vợ, nhưng bấy lâu hai vợ chồng vẫn bất thuận với nhau, thường rầy lộn nhau tới ngày. Bữa trước hai vợ chồng cũng rầy lộn nhau dữ, cho nên bữa 28 Aout, Hưng ta quyết tình tự vận. Dao hay nhợ thiếu gì, chàng không dùng những món đó, lại mua một cái pháo thiết lán, cắm vào miệng, lấy lửa châm ngòi, làm hình như là đối cốt-minh vậy. Pháo nổ 4-5 giây đồng hồ, thì mặt chàng nát bấy. Vay mà cũng chưa chết. Mãi hai giờ sau, chính là cái phút mà người ta đem chàng vào nhà thương, thì chàng mới từ giữa thế-giới bằng hơi thở cuối cùng.

Bữa thứ 4 Septembre, Hội-dồng Đề-hình ở Hanoi lại nhóm, cũng vẫn là ông Brides làm chủ tọa, để xử ông Nguyễn-v Viên can vào việc Việt-nam Quốc-dân-dũng, mà ký Hội-dồng Đề hình nhóm bữa 3 Juillet đã xử vắng mặt 10 năm cấm-cố.

Bây giờ mới bắt được ông Nguyễn-v Viên, nên Hội-dồng lại nhóm để xử. Hội thì ông Viên chối rằng mình không dự chi vào việc đó hết, song toà cũng y cái án 10 năm cấm-cố, lại thêm cho 10 năm biệt xứ nữa.

Hai bữa 4 và 5 Septembre, ở ven bờ biển Bắc-kỳ và Trung-kỳ lại có bão lơn, sóng may sao luồng gió ở xa, cho nên không thiệt hại gì lắm.

Còn ở một thị trấn đi Bắc-kỳ thì Chàpa bị lụt, vì trời bão hôm 30 Juillet mới rồi, mưa dữ ợt ợt, nước có dòng lại, bây giờ bề cái cống, nước chảy ra tràn đầy và rất mạnh, làm ngập lụt cả tỉnh.

Chỉ vì cuộc buổi bán ở đây, bấy lâu không có huộc các nhà buôn phải có sổ sách trình tòa phán-m nh, nên chỉ hay có những ông Huê-kiều cuốn gói mà chạy. Nhiều người than phiền về chỗ đó lắm.



NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

THO' CHO BẠN

10 năm nay Âu-châu mới tỉnh xong vấn đề nợ. — Việc rối loạn ở xứ Palestine. Có lẽ Trung-Nga không đánh nhau nữa. — Tưởng-giới-Thạch may khỏi bị giết. — Khí cầu Zeppelin bay quanh hoàn-cầu hết 21 ngày.

Chị Huỳnh-Lan.

Cách hai tuần nay, em làm biếng không viết thư nói chuyện thế-giới cùng chị, thật là cái lỗi lớn, chị thứ cho em. Trong khoảng hai tuần lễ ấy, ở hai châu Âu Á có nhiều việc quan-hệ lớn lắm, bức thư này em viết cho chị hơi dài mới nói hết được.

Trước hết, em hãy nói với chị về bản chương trình Young, mà gần đây các báo hàng ngày của ta không thấy báo nào nói rõ và dễ hiểu.

Chị coi trong những bức thư em viết mấy lần trước có nói với chị rằng nước Đức thua trận phải chịu đền tiền tổn phí cho các nước đồng-minh (1) song từ đó đến nay là đúng mười năm trời, mà nước Đức cứ lờn dờn không chịu trả than nghèo không có tiền. Các nước đồng-minh hồi đó lại có vay nợ của Huê-kỳ để làm quân-phí. Đồng-minh được nợ Đức mà Đức không trả, còn đồng-minh thiếu nợ Huê-kỳ thì Huê-kỳ cứ đòi, thế rồi đồng-minh cũng phải dăm ý ra với Huê-kỳ mà nói rằng: « Thì để lúc nào nước Đức trả cho chúng tôi, chúng tôi xin trả ngài. »

Ấy, nợ nần dính líu với nhau như vậy, cho nên hồi tháng Juin mới rồi Huê-kỳ phải nhóm các nhà tài-chánh chuyên môn của các nước, mà tính giùm về việc đòi nợ kia trả nợ này. Hội-đồng ấy bàn nhau xong, mới làm ra một bản chương trình kêu là chương-trình Young, tức là tên người Huê-kỳ làm chủ tọa cái Hội-đồng các nhà tài-chánh chuyên-môn ấy.

Khi bản chương trình ấy lập thành rồi, thì chánh-phủ các nước mới họp nhau lại mà xét, vì vậy mà có cuộc hội-nghe ở La Haye trong tháng trước vậy. Hội nghị này hồi đầu tưởng là tại các đại-biểu đồng-minh có lẽ đến bóng xua nhau rồi ai về nước này, là vì Hồng-mao cứ la rằng mình chịu phần thiệt thòi quá, cho nên chỉ muốn phá tan hội-nghe mà thôi. Sau các nước đều phải nhường nhịn cho Hồng-mao, thì hội-nghe ấy mới xong được. Hội-nghe ấy chuẩn-y việc thi-hành cái chương-trình Young. Vậy là 10 năm nay, họ mới tỉnh xong vấn đề Đức trả nợ cho đồng-minh, và đồng-minh trả nợ cho Huê-kỳ.

Chiều theo bản chương-trình Young, thì từ rày sắp tới, nước Đức phải trả nợ tách bạch ra hai phần như vậy:

Phần thứ nhất kêu là khoản nợ bồi-thường, tức là đền lại những sự thiệt-hại mà ngày trước binh Đức phá hại các nước đồng-minh. Khoản này phải trả làm 37 năm, mỗi năm 660 triệu đồng tiền Mác (mark) của Đức.

(1) Đồng-minh (allies), là các nước Anh, Pháp, Bỉ, Ý, v. vào phe với nhau nam nợ để đánh binh Đức.

Khoản này thì năm nào phải trả đủ năm ấy, không thể thiếu được. Muốn cho chắc chắn, nước Đức phải đem số thâu nhập do các đường xe lửa trong nước ra làm của thế chun.

Phần thứ hai nước Đức trả nợ đây cho Huê-kỳ thay các nước đồng-minh. Khoản này phải trả làm 59 năm. Vậy là đồng-minh cũng tỉnh xong những khoản mà mình thiếu Huê-kỳ vì từ nay về sau, Huê-kỳ cứ đòi ở Đức mà lấy nợ, chứ không phải đòi đồng-minh nữa.

Bản chương-trình này thi-hành thì các nước đồng-minh phải rút binh đóng ở xứ Rhénanie về, Rhénanie là đất của Đức, 10 năm nay đồng-minh đem binh đóng ở đó, cũng như anh chĩa gác cửa sau khi chươg-tòa đã tới lịch biên vậy. Còn muốn cho việc thâu nợ trả nợ cho phân-minh và giản tiện, cho nên các nước lập ra một nhà băng kêu là nhà băng liên nợ (Banque des règlements internationaux) để thâu nợ nước Đức và phát đi các nơi.

Thế là 10 năm nay mới là xong cái vấn đề nợ. Có lẽ lần này em, chứ nước Đức không kiếm chuyện này chuyện kia được nữa, vì đã thiếu nợ thì đành nào là cũng phải trả rồi, mà theo như chương-trình Young thì nước Đức trả được nhẹ đi nhiều, và dễ hơn, chứ không thất nghĩ như trước.

Xứ Palestine có loạn lớn lắm. Việc loạn ấy có nguyên-nhơn là vì tôn-giáo mà cũng có nguyên-nhơn là vì chính-trị. Palestine là một nước ở phía tây châu Á ta, kinh-thành là Jérusalem, tức là chỗ thánh-mộ đức chúa Giê-su vậy. Xứ Palestine, từ năm 1918, thuộc quyền người Hồng-mao cai-trị, và trong xứ ấy có hai thứ dân, là dân Do-thái (Juifs) theo đạo Thiên-chúa, và dân Arabe theo đạo Hồi-hồi (musulmans). Dân Do-thái trong mấy chục thế-kỷ nay, vốn là một dân phiêu-linh, ở rải rác ra khắp các nước châu Âu, chứ tự họ không có quy-tụ vào một chỗ nào và không có chánh-phủ nào hết. Mười năm nay Hồng-mao cai-trị xứ Palestine, hằng muốn lập thành ra ở đó một nước Do thái (Etat Juif), hằng cho các dân Do-thái lưu lạc mọi nơi, về đó lập thành ra quốc-gia như những quốc-gia khác. Cái phong-trào ấy kêu là Sionisme, nghĩa là muốn lập thành quốc-gia Do-thái vậy.

Song trong đất nước Palestine, có dân-tộc Arabe nữa. Dân-tộc này nói rằng: « Nếu để cho Hồng-mao làm như vậy, thì rồi đây bao nhiêu quyền-lợi của dân Arabe ở miền Cận-đông đều về tay người ngoại-quốc hết. » Mà thật, mấy chú Hồng-mao gây ra phong-trào « Quốc-gia Do-thái » là chỉ có cái ý đó. Dân Arabe nổi lên đánh dân

Do-thái bây giờ là vì vậy, mà cũng tức là phản-đối Hồng-mao.

Phượng chỉ trong một nước có hai thứ dân, mà mỗi dân tin-ngưỡng một khác, thì dễ sanh ra sự xung-đột nhau. Cũng như bên Ấn-độ có dân Phật-giáo và dân Hồi-hồi, ít bữa lại đánh nhau đổ máu ra một phen vậy. Hồng-mao khôn lắm, họ cai-trị những nước nào mà có hai nguồn tin-ngưỡng trái nhau như Ấn-độ và Palestine, thì họ hay dùng cái thủ-đoạn, làm bộ nâng bên này lên, ép bên kia xuống, cho dân một nước vì sự tin-ngưỡng mà chia rẽ nhau, thì có thể gì hiệp lực lại mà chống với quyền cai-trị của họ được. Đó là lẽ thứ hai khiến cho dân Arabe nổi lên đánh dân Do-thái, mà cũng tức là chống với Hồng-mao vậy.

Ấy đều là những cái cơ gây ra cuộc nội-loạn ở xứ Palestine, là dân Arabe và dân Do-thái đánh nhau, trong có mấy ngày mà thành ra cuộc loạn lớn, hai bên đều chết người có cả ngàn cả muôn, mà ảnh-hưởng lan ra nhiều nơi; Hồng-mao lại đem binh rông súng mạnh đến đó bắn giết thêm một mớ nữa. Chưa biết rồi ra làm sao, chứ bây giờ còn thấy đổ máu dữ lắm, và càng thấy cái tâm-địa của mấy nước đế-quốc như Hồng-mao chỉ tính chnyen lợi cho họ mà thôi, chứ không thấy đâu gọi là nhân-đạo.

Còn việc Trung-Nga, hồi cuối tháng trước, tưởng là hai bên đánh nhau to, nhưng bấy lâu cũng chỉ giữ miếng nhau, mà bây giờ lại tỉnh điều-đinh với nhau nữa. Trong sự mà họ lại muốn giảng-hòa với nhau như vậy, chẳng phải là bên nào hèn nhất gì đâu, vì bên Nga cũng chẳng vừa gì, mà bên Tàu thì những người như Tưởng-giới-Thạch và Trương-Học-Lương cũng đòi tử chiến cả, vậy thì làm gì mà họ không đánh nhau một chuyển, ra bề nào thì ra. Song họ cũng biết nếu họ đánh nhau thì chẳng hay gì, vì cái thân-thể của hai bên đều khổ cả: một bên như Nga thì ai cũng ghét, cũng coi chừng, một bên như Tàu thì ai cũng muốn ăn, muốn nuốt sống, nay nếu vì có cái đường sắt mà đánh nhau, được thua chưa biết đâu, nhưng chỉ lo về nỗi trai có mỗ nhau, rồi gây ra chuyện lớn gì, thì cái lợi chắc về bên buong cầu là mấy nước đế-quốc kia hưởng hết. Chỉ bằng hoà với nhau là hơn.

Bọn cộng-sản ở Tàu thấy Tưởng-giới-Thạch chủ-trương chuyện đánh Nga, cho nên ghét lắm, mới rồi định ám-sát Tưởng-giới-Thạch ở Thượng-hải mà không được. Hai đũa hung-thủ bị bắt.

Trước khi ký tên ở dưới bức thư này, em muốn nói chuyện với chị về chiếc khí cầu Zeppelin của Đức, vì em khâm-phục cái tài chế-tạo cơ-khi của Đức. Máy bay của họ tốt, nghe

bay của họ tài, đầu cũi có mấy khi nghe nói máy bay của Đức rớt xuống và chết người không?

Thiệt vậy, họ đóng chiếc khí-cầu Zeppelin đó, để bay trên trời, nó to lớn và vững vàng như chiếc tàu đi dưới biển vậy. Trong chiếc khí-cầu ấy có đủ phòng ăn phòng ngủ, phòng chơi, phòng đọc sách, mà nó bay mau tới gần 200 kilômètres trong mỗi giờ. Họ chế tạo ra thứ tàu bay như thế là cốt để chở khách qua các đại-dương cho mau chóng. Chưa có chiếc máy bay nào. bay qua Đại-tây-dương từ Âu sang Mỹ, chứ chiếc Zeppelin thì đã đi về mấy lần bình yên vô sự rồi. Hồi tháng trước, Zeppelin bay vòng thế-giới, từ nước Đức thẳng sang Nhật, rồi từ Nhật vượt Thái-bình dương qua Mỹ, lại từ Mỹ qua Đại-tây-dương về châu Âu, cả thấy là ba chặng mà hết có 21 ngày, thiệt là tài, thiệt là mau lẹ.

Nhơn sự kết-quả ấy, mà nay mai họ sẽ đóng những thứ khí-cầu lớn bằng hai và chạy mau bằng hai chiếc Zeppelin bây giờ để chở khách đi khắp năm châu.

THANH-NHÂN.

MỜI LẠI!

MỜI LẠI!!

Ghê Xích-Đu và ghê kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

20. Rue Sabourain. — SAIGON

Sách học của Tân-Dân Thơ-Quán

93, Phố Hàng Bông Hanoi (Bắc-kỳ)

có bán tại Tín-Đức Thư-Xá Saigon

Pour nos jeunes écoliers. (Lectures françaises expliquées, Cours Élémentaire et Moyen 1^{re} année. — par NGUYỄN-DŨC-BAO Instituteur. — Préface de M. IMBERT, Directeur de l'École Normale d'Instituteurs à Hanoi. Ouvrage adopté par la Commission des Publications scolaires de l'Indochine. 0\$50

Quốc-Văn Độc-Bản. (Lectures annamites expliquées, cours Élémentaire et Moyen). — VŨ-ĐÌNH-LONG. Giáo-học, soạn. — In lần thứ ba có sửa lại kỹ. Hội-đồng học vụ đã duyệt-y. 0.40

Les épreuves orales du Certificat của ông Giáo ĐĂNG-ĐÌNH-GIANG soạn. Có đủ hết các khoa học, các sĩ-tử cần học để thi C. E. P. franco-indigène. Đầu sách lại có một phần « Ce que le candidat doit savoir » rất có ích. Thực là một cuốn sách mỗi người học-trò lớp nhất các trường Pháp-Việt phải có một cuốn để xem luôn luôn. — Mới xuất bản 0.50

Luận quốc-văn, Giáo-học TRẦN-VÂN-THUỘC soạn. Các đầu bài chia ra từng loại, có bài dạy kỹ lối làm và nhiều bài làm sẵn để làm mẫu. Hội-đồng xét sách đã duyệt. 0.30

(Ký sau sẽ tiếp theo)

Bản xuất-bản cuốn sách mà nhiều người trông đợi bấy lâu

Cái án Cao-Đại

160 trang giấy tốt, in đẹp, khổ cỡ bình-tường, mỗi cuốn 1\$00

có gởi bán tại báo-quán Phụ-nữ Tân-vân và các hàng sách

TIÊU-THUYẾT

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

17. — Bắt mỗi phần lần

(Tiếp theo)

— Hồi nhỏ tôi tên Hồi.

Chánh-Tâm ngó Trọng-Quí và nói rằng: « Phải rồi » Trọng-Quí gặc đầu và đáp rằng: « Thôi, đặc nó lên cho mẹ ba coi. » Chánh-Tâm đứng dậy châu mày mà hỏi thằng Hồi nữa rằng:

— Em bị đau trái giống hồi nào?

— Năn ngoái; hồi tía tôi bị ở tù, mà tôi đem tôi về Chí-Hòa rồi tôi mới đau.

Chánh-Tâm nói với Trọng-Quí rằng: « Tôi phải đặc nó đi kiếm Tư-Tiền mà hỏi thăm gốc tích lại cho chắc đẽ, chờ không nên hốc tốc lắm. » Trọng-Quí gặc đầu đáp rằng: « Vậy thì cậu soạn rồi đi liền bây giờ. Sắn có xe tôi đây. Tôi đi với cậu nữa. » Chánh-Tâm lật dật đi thâu xếp áo quần bỏ vô hoa-ly. Trọng-Quí kêu thằng Quí với thằng Hồi mà biểu soạn đồ đi Saigon.

Thằng Quí nói rằng: « Tôi không đi Saigon đâu thầy. Về trên rồi gặp tía tôi rồi làm sao? » Thằng Hồi lại hỏi rằng: « Tôi mới nghe nói phải đi kiếm má tôi. Kiếm chi vậy thầy? Hề má tôi thấy tôi, thì má tôi bắt tôi còn gì? »

Trọng-Quí cười và hai tay vỗ vai hai đứa nhỏ mà nói rằng: « Hai em đừng lo gì hết. Có qua với cậu ba bảo-bộ cho, không hại gì đâu mà sợ. Em Hồi, để qua nói cho em biết: qua chắc em gần gặp cha mẹ ruột em rồi. Em sẽ trở về cái nhà hồi nhỏ đó mà ở. »

Thằng Hồi ngó Trọng-Quí trân trân, tuy nó không hiểu cha mẹ ruột nó ở đâu, song nó nghe nói như vậy thì bộ mặt coi tươi rồi.

Chánh-Tâm soạn đồ xong rồi, thì trời đã chạng-vạng rồi. Trọng-Quí kêu sếp-phơ vô xách hành-ly lên xe và thúc thúc Chánh-Tâm với ba đứa nhỏ ra đi. Chàng sắp thằng Quí ngồi trước với sếp-phơ, còn chàng với Chánh-Tâm ngồi hai bên phía sau, thằng Hồi với Phùng-Sanh ngồi giữa.

Sếp-phơ đạp máy, phực đèn lên sáng lòn, rồi xe hơi rút chạy, tiếng máy ồ-ồ, tiếng kèn te-te. Thằng Hồi phờ-phờ trong lòng, nên dựa bên mình Chánh-Tâm, miệng chum chum cười. Chánh-Tâm choàng tay qua ôm nó và lại nói với Trọng-Quí rằng: « Nếu quả thiệt là nó thì tôi cảm ơn Trời Phật lắm. »

Trọng-Quí cười và hối sếp-phơ chạy cho mau.

18. — Một nhà sum hiệp

Đang 12 giờ khuya, xe hơi lên tới Cholon. Trọng-Quí muốn ghé phút lại nhà Cùn-Vào mà biểu nàng nhìn thử coi thằng Hồi đó phải là Chánh-Hồi hay không. Chánh-Tâm không chịu, chàng nói rằng: « Không được. Việc còn mờ ở lắm. Mẹ con cách nhau đã rằm sáu năm rồi, biết vợ tôi còn nhớ hay không mà nhìn. Chỉ bằng mình

bỏ cho rõ gốc-tích, mình biết chắc-chắn rồi mình sẽ đem nó vô, vì đầu mẹ nó nhìn không được, thì mình sẽ có cơ mà nói. »

Trọng-Quí khen phải, rồi biểu xe chạy thẳng ra Saigon. Lầu này cũng ghé khách-sạn « Bá-huê-lầu » mà nghỉ nữa. Ba đứa nhỏ buồn ngủ quá, nên vô phòng rồi thì chúng nó nằm dài mà ngủ liền. Chánh-Tâm nữa mừng nữa lo, nên cứ đi qua đi lại mà ngó thằng Hồi hoài; chắc nó là con, muốn ôm nó mà hun, mà rồi lại sợ lắm, nên đứng dự-dự. Trọng-Quí ép hết sức mà đến 3 giờ khuya chàng mới chịu vô ngủ.

Mời sáng sáng thì Chánh-Tâm đã kêu thức dậy hết thầy. Chàng hỏi thằng Hồi rằng:

— Em nói má em là Tư-Tiền ở Chí-Hòa phải hôn?

— Phải.

— Khỏi trường đua ngựa bao xa rồi mới tới nhà?

— Khỏi xa lắm. Đi hết xóm đó rồi mới tới.

— Em rửa mặt rồi đặc qua đi.

— Ý! Ai dám! Lên đó má tôi thấy rồi làm sao?

— Không hại gì. Lên đó em chỉ nhà cho qua biết, rồi em ngồi ngoài xe, để một mình qua vô nhà, thì má em thấy sao được.

— Ờ, thầy vô một mình, chờ tôi không vô đâu. Thằng Quí đi hôn, thầy?

— Nó đi nữa.

— Ờ được a. Có nó điặng như má tôi gặp má tôi rồi thì tôi nói tại nó rồi tôi đi.

Thằng Quí nghe nói như vậy thì trợn mắt đáp rằng: « Mấy mọi quá! Đồng lòng với nhau mà đi, bây giờ còn đồ thừa cái gì. Mấy? Thằng Hồi cười hề hề rồi nói rằng: « Tao nói chơi với mấy, chờ tao đương thêm đồ thừa a. Tao sợ lắm mà, để rồi mấy coi. »

Chánh-Tâm mượn xe của Trọng-Quí mà đi Chí-Hòa. Trọng-Quí đòi đi theo, nên khóa cửa phòng rồi đặc hết đi ra xe.

Xe chạy lên tới trường đua ngựa, thằng Hồi day qua hỏi Trọng-Quí rằng: « Hôm qua thầy nói tôi gần gặp cha mẹ ruột tôi, mà sao bây giờ lại trở về cha mẹ nuôi tôi vậy thầy? » Trọng-Quí cười và đáp rằng: « Chậm chậm một chút. Phải tới cha mẹ nuôi rồi mới thấy cha mẹ ruột được chứ. » Thằng Hồi không hiểu, nên ngồi bơ-bơ mà ngó hai bên xóm.

Xe chạy ngang qua cái đường nhỏ vô nhà Tư-Tiền, thằng Hồi liền chỉ tay mà nói rằng: « Đó, nhà má tôi đó. » Chánh-Tâm biểu sếp-phơ ngừng lại, mà vì xe đương tròn chạy nên chừng ngừng được thì đã khỏi hơn một khoản đất thép. Sếp-phơ muốn thụt xe lại. Chánh-Tâm không cho, biểu phải đậu luôn chỗ đó. Chàng leo xuống xe, biểu thằng Hồi chỉ nhà lại cho chắc, rồi chàng thung-thủng mà đi. Trọng-Quí dặn sếp-phơ coi chừng ba đứa nhỏ, đừng cho chúng nó xuống xe, rồi chàng chạy theo Chánh-Tâm.

Khi hai người bước vô cái đường nhỏ rậm-rạp, trên

cây dưới cỏ, thì Chánh-Tâm trong lòng hồi-hộp, nên nói với Trọng-Quí rằng: « Đêm nay tôi vái trời phật ông bà lung lăm, tôi cầu nguyện hồi-cho trúng, đừng cha con nhìn nhau, vợ chồng hiệp lại, cho hết buồn rầu nữa. Không biết trời phật có chứng lòng của tôi hay không. » Trọng-Quí chum chum cười và đáp rằng: « Cậu vái làm gì. Nếu không phải, mà cậu vái rồi trời phật làm cho phải được hay sao. Mà tôi chắc phải rồi, cậu đừng có lo. »

Chánh-Tâm với Trọng-Quí bước vô tới sân thì thấy một cái nhà tranh xịch-xạc, vách phên trông lồng, cửa nẻo giện-giạo. Có một người đàn-ông đương nằm tại bộ ván ngay cửa, ngóc đầu ngó thấy hai chàng vô gần tới cửa, thì ngồi dậy rồi bước xuống đất mà cặp mắt giỡn-giác. Chánh-Tâm ngó người ấy rồi day lại nói với Trọng-Quí rằng: « Phải rồi. Người ấy thật vô trong, bộ như muốn chạy trốn. Chánh-Tâm cười và hỏi rằng:

— Phải chủ là Tư-Cu hôn? Không có sao đâu mà sợ. Ở đây cho ta hỏi thăm một chút.

— Thưa, hai thầy ở đâu mà hỏi Tư-Cu?

— Chủ quên tôi hay sao?

— Thưa, quên.

— Tôi ở đường Thuận-Kiều, cách năm sáu năm nay, tôi cho chủ một đứa nhỏ với mấy trăm đồng bạc đó, chủ nhớ hôn?

— Thưa, nhớ. Bây giờ tôi nhớ rồi. Mặc hồi đó nhằm ban đêm, phần thì lâu quá rồi, nên tôi quên, xin thầy đừng chấp tôi tội nghiệp. Mời hai thầy vô nhà.

— Thôi, đứng đây cũng được. Vợ chủ tên gì?

— Thưa, tên Tiên.

— Thiêm đi đâu?

— Thưa thầy, con đó khôn nạn quá. Nó bỏ tôi nó theo trai hơn một tháng nay rồi.

— Tôi nghe nói chủ bị ở tù, chủ ra hồi nào mà bây giờ chủ ở nhà đây?

— Thưa thầy, tôi ra cũng hơn một tháng nay. Cũng tại con vợ tôi, nên tôi mới ở tù đó đa thầy. Tôi nói cho thầy

thương. Thầy cho tôi mấy trăm đồng bạc, tôi ca-cổm để dành đặng nuôi thằng nhỏ. Con vợ tôi nó lên lấy thua bài thua bạc hết, nó báo hại cho tôi nghèo quá, làm không đủ ăn, túng thế phải đi làm bậy nữa. Tôi bị ở tù, nó ở nhà nó lại lấy thằng Lành, là đứa con nít đáng con nó, rồi chừng tôi ra, hai đứa nó sợ tôi nên dắc nhau trốn mất.

— Thiêm ở mọi rợ quá như vậy, thôi thì chủ bỏ thiêm cho rồi, còn kể mà làm gì.

Thưa không, tôi có kể nữa đâu. Nó bỏ tôi đó thiệt là may cho tôi lắm chứ. Nếu nó còn ở với tôi nữa, chắc là tôi không khỏi bị dày.

— Còn thằng nhỏ tôi cho chủ đó, bây giờ nó ở đâu? Thiêm đi thiêm đặc theo, hay là thiêm để lại cho chủ.

— Thưa thầy, tôi bị ở tù, nó ở nhà nó bỏ thằng nhỏ đi theo ai không biết, tôi về đây tôi không thấy nữa.

Chánh-Tâm cười, rồi liếc ngó Trọng-Quí thì thấy Trọng-Quí cũng cười. Chánh-Tâm ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi Tư-Cu nữa rằng:

— Chủ có dạy thằng nhỏ đó ăn trộm hay không?

— Thưa thầy, thầy dạy tôi như vậy, mà nó còn nhỏ quá, dạy giống gì được.

— Bây giờ chủ nghèo lắm hay sao?

— Thưa, nghèo quá.

Chánh-Tâm móc bóp-phơ ra, đếm lấy ba tấm giấy sắn mà đưa cho Tư-Cu và nói rằng: « Tôi cho chủ thêm 300 đồng bạc nữa đây. Chủ để dành làm vốn buôn bán mà kiếm lời ăn, đừng có đi ăn trộm nữa, mà cũng đừng có trở lại với thiêm nữa đa, nghe hôn. Tuổi, tôi về. » Chánh-Tâm nói dứt lời liền kéo Trọng-Quí trở ra.

Tư-Cu cầm ba tấm giấy sắn trong lòng ngực-ngợ, không hiểu tại sao mà thầy đó cho tiền hoài như vậy. Anh ta chạy theo tạ ơn, thì Chánh-Tâm đứng lại, khoát tay và nói rằng: « Chủ trở vô. Đừng nói chi hết, đừng nói chi hết. Nè, phải nghe lời tôi, đừng có trở lại với thiêm nữa đa.

DẦU TỪ-BI



Sữa trị.

Điểm trang.

Sân sóc

GIÁ TÍNH NHIỆ

Các thứ thuốc đối phân, crèmes, nước thơm, Chỉ cho những cách giữ gìn.



Quí-vị hãy đến nhà:

"KEVA"

Là Viện Mỹ-nhon ở Paris

Chi-nghành ở Saigon

40, Chasseloup Laubat.

Giấy thép nói: 755

Ai viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

nghe hôn, » Tư-Cu dạ rần, song đứng lại mà ngó, chớ không dám theo.

Ra tới xe, Chánh-Tám thót lên, ôm thẳng Hồi vào lòng mà hôn và nói rằng : « Con ơi, con, cha ruột con đây nè. con biết hôn ? » Trọng-Quý liền biểu sếp-phơ chạy riết vô Cholon.

Xe chạy vùn-vụt, Chánh-Tám ôm riết thẳng Hồi mà nựng, mà nước mắt chảy ròng-ròng. Trọng-Quý ngồi cười hoài. Thằng Hồi không hiểu chi hết, cứ ngồi lạng thình, mà mặt nó hớn-hở lắm. Chừng xe gần tới Cholon nó mới hỏi rằng : « Còn mà ruột tôi ở đâu ? » Chánh-Tám lau nước mắt và nói rằng : « Một lát nữa con sẽ gặp má con. »

Vô tới Cholon, Trọng-Quý biểu sếp-phơ chạy qua đường Cây-Mai dừng ghé nhà Cầm-Vân. Xe vừa ngừng, Trọng-Quý nhảy xuống trước, chạy vô nhà, thấy Cầm-Vân đang ngồi trên bộ ván với cô ba Hải thì nói rằng : « Mẹ ba, cậu ba kiếm được cháu rồi, cậu dắt vô trả cho mẹ kia. »

Cầm-Vân nghe nói như vậy vùng đứng dậy gọn-gần. Chánh-Tám nắm tay thẳng Hồi bước vô, còn thằng Qui với Phùng-Sanh thì đi theo. Chánh-Tám vừa thấy vợ thì khóc và nói rằng : « Tôi mới tìm được con, nên dắt nó vô cho mình đây. » Cầm-Vân bước tới nắm thẳng Hồi mà nhìn, nàng rờ tay chơn, đầu cổ, nàng vạch lỗ tai, nàng vuốt mái tóc, nàng coi cùn hết, rồi nàng ôm nó và khóc và nói rằng : « Phải con tôi rồi, hai cạnh tai nó có hai cái lỗ, đời nào mà tôi quên con được. Con ơi ! Mấy năm nay con ở đâu vậy con ? Con lên mùa hồi nào mà mặt mày rõ chẳng như vậy nè, hử ? Tại ba con độc ác lắm, nên mấy năm nay con lìa mẹ, mẹ cực khổ, mà mẹ cũng khóc hết nước mắt. »

Cầm-Vân ôm con và khóc và nói không dứt. Chánh-Tám ngồi trên ghế, chàng cũng khóc. Trong nhà ai nấy đều động lòng, nên đứng ngó nhau, không ai nói được một tiếng. Thằng Hồi mừng mà chảy nước mắt ròng-ròng. Cầm-Vân khóc kể đã thêm, rồi nàng nói rằng : « À, tôi có may sẵn một bộ áo quần mà chờ con tôi. Ngó a, mấy lần lần, kéo học lủ phía dưới đó, lấy cái áo lụa với cái quần lụa, tao may hôm trước đó, đem đây tặng tao bạn cho con tao..... Tôi nghiệp quá ! Bận áo quần gì vậy hồng biết. »

Nàng cởi áo cởi quần thẳng Hồi ra, rồi chừng con Ngó đem bộ đồ mới xuống, nàng bận vô cho nó, đứng nhăm nhĩa và cười và nói rằng : « Tôi may nhăm chừng mà vừa quá chớ há ? »

Chánh-Tám thấy vợ vui rồi, chàng mới lau nước mắt và bước lại gần mà nói rằng : « Bây giờ kiếm con được rồi, vậy tôi xin mình đừng có phiền tôi nữa. Tại mạng số vợ chồng mình phải trắc-trở ít năm, nên mới khiến có chuyện như vậy, chớ phải tại tôi oán vợ thù con đâu mà mình phiền. Tôi biết năm sáu năm nay mình buồn rầu lung lắm. Tôi đây, tôi lại vui gì hay sao ? Mình hỏi anh Trọng-Quý đây coi cái thân tôi ra thế nào thì mình biết. »

Cầm-Vân day mặt chỗ khác mà đáp rằng : « Úa ! Thấy buồn thì thấy chịu, tại thấy làm chớ phải tại tôi hay sao mà trách. Thôi, thầy trả con cho tôi rồi thì thôi, tôi có giận thầy nữa đâu. Thầy muốn về thì về đi. Tôi gặp con tôi thì đủ rồi. » Chánh-Tám không biết nói sao nữa được, nên đứng ngó vợ mà mặt coi buồn hiu.

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát lầy

PHÒNG RIÊNG ĐỀ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHẾ SẮNG

TRỞ CÁC VỊ THUỐC -- ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐÚ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÊ ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DUNG

SỞ RIÊNG ĐỀ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỐC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình -- Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & Co

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme



Crème Siamoise

Chứng ấy có ba Hải với Trọng-Quý mới xen vô mà nói chuyện om-sòm. Cầm-Vân lằng-xằng, dắt con đi rửa mặt, lấy lược chải đầu cho nó, lấy bánh đưa cho nó ăn. Nàng mắc mùng con, nên quên hết thiên hạ. Chừng nàng tỉnh trí, dòm thấy Phùng-Sanh với thằng Qui, nàng mới hỏi hai đứa đó là con của ai. Trọng-Quý nói rằng : « Thằng Qui đây là anh em bạn của Chánh-Hội, nhờ nó dắt Chánh-Hội trốn, nên cậu ba mới gặp được. » Chàng lại nắm tay Phùng-Sanh kéo tới mà nói rằng : « Còn thằng này là con tôi. »

Cầm-Vân chưng-hững hỏi rằng :

— Ông có con tới bấy lớn lặn sao ?

— Phải. Nó đẻ một lượt với Chánh-Hội.

— Hồi nào đâu ? Sao tôi không nghe nói ?

— Mợ khéo giả ngộ thì thôi. Có hai Tở-Nga đẻ nó một lượt và một nhà với mợ, sao mợ lại không hay !

— Úa ! Tẻ ra con của chị hai tôi đây hay sao ? Phùng-Sanh phải hôn ?

— Phải.

— Bất nhơn dữ hơn ! Ai mà đẻ đâu. Sao mà nó lại về với ông ?

— Thầy Phùng-Xuân làm tờ giao nó cho cậu ba, có vậy nên tôi bắt mới được chớ. Này, mà bây giờ mợ gặp cháu được rồi, mợ phải đãi một tiệc chớ. Đi hồi sớm mợ cho tôi bây giờ đã đói bụng rồi. Mợ sai mua đồ về dọn cơm ăn, mợ ba.

— Được. Tôi với di tôi cũng chưa ăn cơm.

Cầm-Vân với cô ba Hải kêu con Ngó mà sai ra chợ mua đồ thêm động về dọn cơm ăn. Con Ngó bước ra đi, thằng Qui ngó theo trần trần rồi nó kêu thẳng Hồi mà hỏi rằng : « Hồi, mấy nhớ chị đó hôn, mợ ? » Thằng Hồi lơ lảo hỏi rằng :

— Nhớ giống gì ?

— Tao với mấy ngũ ngoài trước kia, sáng ngày chỉ mở cửa ra chỉ đuổi mình, chỉ đưa chổi muốn đánh mình đó, mấy quên hay sao ?

— À, à, phải a.

(Còn nữa)

???

Tiểu-thuyết « Vì nghĩa Vì tình » sắp hết, rồi thì :

1.—Phụ-nữ Tàn-văn đáng tiểu-thuyết gì đề thề vào đó ?

2.—Tiểu-thuyết mới có hay không ?

3.—Nhà tiểu-thuyết có tiếng là Hồ-biêu-Chánh có viết nữa không ?

Ba câu hỏi ấy, bòn-báo sẽ trả lời các bạn đọc báo trong kỳ tới.

Hãy dùng bột BLELINE JACQUEMAIRE mà nuôi trẻ con.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghe-nghe, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khi đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gì.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khỏi đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mờ mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên điện bán tại :

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

TIÊU-THUYẾT

..... NGU'Ò'I VỌ' HIỀN

Người đây gặp gỡ làm chi

(Tiếp theo)

Chủ thợ già bước vào có bung một mâm trái cây, bánh và trà. Chủ đề đỡ trên cái ghế rồi ngảnh đầu dòm lại coi người theo sau đã đến chưa. Đoàn-hữu-Minh cũng dòm ra, thì là vị mỹ-nhân mà mình đã cứu hôm nọ!

Bữa nay cổ ăn-mặc đẹp lắm: quần khăn màu cánh châu nó bao cái khuôn mặt tròn-trịa trắng đỏ tươi cười; bện áo dài màu lá vang đã ôm lại eo; trên dung-dung, tòn-tên sợi giây-chuyền có nhận bột xoàn lấp-loáng. Quần lãnh đen nó khắc với bàn cẳng trắng gót son nõn-nà, thêm duyên đôi giày nhung đỏ mấn-mai; tay quần chuôi tròn-đỏ, xách cây dù thêu màu trũng gà rất khéo.

Khi ngồi xong, cô mới tỏ như vậy: — Trước hết tôi xin lỗi ông vì hôm nọ tôi không biết, nên xưng-bó một cách thất lễ, và hôm nay tự-do vào viếng thăm lúc ông nghỉ. Phần rủi-ro nhờ ơn cứu-tử, thật cảm đức trọn đời. Xin ông vui lòng chờ từ-nan chút đỉnh lễ vật của tôi mới gọi mua về. Đã hay rằng người quân-tử thì ăn không cầu báo, nhưng nếu thọ ăn mà chẳng chút đền bồi, thì tôi không an dạ được. Thật bấy nhiêu đó không phải lấy gì làm xứng đáng song tôi ước-ao rằng không lẽ ông chẳng hạ-cổ lòng thành.

Dòng cô nói trong-trẻo hữu duyên, cái miệng vẫn mỉm cười xinh như đoá tường-vi vừa nở.

Đoàn-hữu-Minh khiếm nhường từ-chối, nhưng rồi lại cũng phải nhận.

Xem ý khách không vội về, quan Trưởng-tiền phải kiểm điều nói qua-loa cho đỡ bức:

— Thưa cô, cô có bà con ở đây chăng?
— Bẩm chỉ có người di tôi mà thôi. Tôi sanh-trưởng ở Saigon, ông thân tôi buôn-bán tại đó.
Có lại tiếp:

« Buồn vì cảnh-dời lữ-dở, nên thả về vườn hưởng thú thanh-nhàn, ngày nào hay ngày nấy. Thật, tuổi vừa hai mươi như tôi đây không nên chán-ngán thế-tình; nhưng phận mình gặp phải cảnh-ngộ chẳng hay-ho gì, càng ở đó hội phiên-bà, trông người xét mình, càng lắm nỗi ngán cho phần số.

« Đưa em kể tôi, con Tư, nó chế thú vườn; chứ tôi ăn thân vào cái hoàn-cảnh yêm-diêm này rất lấy làm thích. Chế rằng ở vườn là buồn-bã thật là lắm. Có trải qua rồi mới biết nơi nước đục đất bùn có lắm cảnh nên thơ, đáng làm chỗ ẩn cho bậc hiền-nhơn quân-tử.

Đến đó nàng liếc thấy Đoàn-hữu-Minh cười và nói rằng:
— Thưa cô. Phải có thư ba chăng? bởi em có là thứ tư.
— Dạ phải. Bẩm ông, nhà này mới cất lại, có khi ông để gia-quyển ở tạm nơi nào chứ?

— Tôi có mượn phố ở chợ.

Bỗng chủ thợ già vào châm giùm bình nước, rồi nói:
— Bẩm ông, tôi đi chợ mua đồ, chừng bốn giờ tôi trở lại. Và tôi cũng có việc cần.

Chàng gặt đầu nghĩ thầm:

— Ai nấy đi hết, để một mình cô này với tôi sao kia!

Đoạn tiếp chuyện:

— Thưa, khi cô có đi học chứ?

— Có. Tôi đi học đến năm thứ nhì ở nữ-học-đường, kể mẹ tôi mất, tôi phải cam phở học đã ba năm rồi.

Ym-liêm...

Bấy giờ chỉ nghe vài con chim liu lo bên hè như bạn đồng-lâm thừa lúc nhàn mà luận bàn thế-sự.

Mấy con ve càng to động bát; tiếng chuông lữ cõn-trùng nhỏ nhen ấy đối cảnh sanh tình mà hát, càng lâu, càng thiết tha, quên sự mệt-mỏi.

Chòm tre thỉnh-thoảng kò-ke véo vắt, như cảm dỗ, như rủ-ren người hãy tạm nguôi cái trí nghĩ quẩn lo quanh....

Ái có cảm-giác thì không tránh khỏi cái ảnh-hưởng của hoàn-cảnh, nhứt là cái hoàn cảnh ấy nó bập với cái tánh tình của mình.

Đoàn-hữu-Minh vừa bị cái ảnh-hưởng của hoàn-cảnh, vừa bị cái sức quyến-rũ của nhan sắc, khiến cho trái tim bỗng nhiên mà nhảy thình-thịch, hơi sung-sướng mà nhiều bức-bội; nếu chẳng sợ vô-lẽ thì thấy đã dễ khách ngồi đó mà đi ra ngoài bóng mát cho tâm-thần hết phải xôn-xao.

Mà, mấy lúc vậy thì không gì khó-khăn bằng phải ngồi yêm, bụng vẫn ngờ rằng có cặp mắt tình-ma của ai dòm thấu cái nội-cảm của mình, và ngấm xem cái ngoại-dung biến đổi của mình.

Thấy đứng dậy rót nước mời; tay rung-rẩy làm cho đổ-tháo: rõ là một kẻ sợ gái thật! Khách dòm thấy thì có ý mỉm cười.

Thấy hết sức gắng-gượng làm cách tự-nhiên:

— Mời cô uống nước.

Khách không uống, ngồi liếc ra ngoài, ra dáng nghĩ-ngợi, rồi dường như muốn đứng dậy kiêu từ.

Nhưng vẫn nâng ngồi, lấy khăn mu-soa nhiều ra lau miệng, mùi thơm bay nức-nởng, khiến cho chủ-nhà hử hử như lỡ tình lỡ say. Rồi cô nói:

— Dạ, tôi xin cáo-từ.

Đoạn tiếp nhe-nhỏ dường như bảo lấy mình:

— Ở lâu sợ con nhỏ nó vào kiểm, thấy vậy nó nghĩ...

(Kể to lên) Đã vậy, tôi sợ làm nhọc lòng ông lâu.

Ngó quanh không thấy đứa tớ nào; cô hồn thân lại sắp mâm đồ ăn lên kệ. Lễ vật chia ra những trái bom, xá-lị, cam tàu, quít đường, bánh mì Jacob, trà Trung-quốc ký-chương, món nào cũng quý, cũng ngon, ngon hơn nữa là khi nằm trong bàn tay trắng-trẻo dịu-mềm, in như bột nắn.

Đoàn-hữu-Minh không dám dòm, lại sượng-sùng, như muốn cầm khách mà không thể tỏ.

— Có về sao? Tôi lấy làm hân-hạnh mà được cô đến viếng. Thật... nhọc lòng cô quá; tôi không an tâm.

Cô không đáp. Sắp xong mới nói:

— Bẩm ông tôi về.

— Dạ, cảm ơn cô!

Cái nét thanh-lân yêu-diệu của khách di lượn theo bóng cây, khiến cho người nom lên phải khen thắm, mà dường như thương, như liếc, mới dòm lại chỗ ai ngồi khi này mà hình-dung ra cái nét « oanh ăn nói, liều đứng ngồi ». Thoạt nhĩ... Đoàn-hữu-Minh lấy làm mừng: trên bàn gió thổi phất-phơ, cái khăn lụa hương của người bỏ sót. Chàng cặm lên kẻ vào mũi, rồi sẽ ranh-ham-nhĩa mà cười. Đoạn chàng bước ra khép cửa lại, mau gót theo mỹ-nhân:

— ... Cô Ba! Cô bỏ quên cái khăn đây.

Lúc trao, hoặc bởi gió thổi, hoặc vì e-lệ hay sao nên cái khăn thoát bay. Thấy vói chụp, nhè trúng tay của khách, nên mắc-cổ:

— Ý!...

Song cô nọ chỉ mỉm cười, cái mỉm-cười có thể in ngay vào trí-não người ta không bởi xoá được...

X

Dây tình vương cẳng

Hôm nọ, nhơn buổi chiều tối, cô Dung cùng chồng, con, ngồi xe song-mã dạo trên con đường nằm dài theo bờ sông.

Cỏ sậm-sậm xanh. Trời ung-ửng đỏ, Cây hiệp đoàn chạy ngược; nước nổi lượn tròn ngang; xa xa có chiếc tàu thung-dung trong cái cảnh bình-bồng, êm-ái.

Cô se-se hỏi chồng:

— Thường khi gặp mấy cảnh đẹp, mình vui lắm. Sao bữa nay ít nói chuyện quá, hoặc có việc chi buồn chẳng mình?

Đoàn-hữu-Minh sững-sờ, ngồi đó mà trí vẩn ở đâu, nghe tiếng nói mới định-thần, bổi lại:

— Mình nói chi?

— Cơ khổ thôi! Không nghe? Tôi hỏi mình buồn lắm sao?

— Có chi buồn, chàng đáp mà gượng cười, có chi buồn! Tôi nghĩ cách sắp-đặt trong nhà mới thế nào cho vừa ý, chứ có điều gì đâu.

Đoạn lộ ra về vui, lấy thuốc hút.

Cô Dung không lấy làm tin; cô biết chắc lang-quản có điều buồn lo chi đây. Thường khi thấy muốn tính việc gì đều bàn-bạc với cô cả thấy. Cô có ý xem chồng mấy bữa rày ít nói ít cười. Khi ngồi xem sách, con mắt chỉ ngó dăm-dăm vào vách trắng. Đến bữa ăn cũng hối-hỏ, không chờ thời một lược với cô. Ngày nghỉ thì ở trọn nơi vườn. Mấy buổi chiều lại về trễ. Thấy không năng xem bài vở của thằng bé San.

Tại làm sao?

Hay là thấy nhiều công-việc phải lo? Không lẽ: vì thấy bất-thiệp siêng năng, làm giỏi lắm.

Hay là thấy có ngoại-tình? Không! Một trăm lần không! Cô thương chồng hết dạ, hết lòng; và lại cô còn nhớ những hồi chồng nói:

— Tôi thương mình vô-lận vô-biên!

« Tôi được vợ như vậy, hạnh-phúc hơn được làm vua giàu sang trên thế ».

Hay là tại mấy bữa rày trong mình có chẳng khoẻ, trí không vui, nên có chỗ thất xuất chỉ với chồng? Cô nhớ không có khi nào ăn-nói sỗ-sàng, hay là làm tuồng hờ-hàng. Cô tưởng chắc tại mình có điều chi chẳng hợp ý chồng mà chồng không nói. Trong sự chung-chạ thường hay

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt
nhứt hạng mà được giá rẻ, thì
tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương
nên bán giá rẻ chiêu khách mà
chủ-nhơn vẫn là người chuyên
môn về nghề hột xoàn lâu nay,
nên lựa mua được nhiều hột
nước tốt không đâu dám bì.



Tổng-mỹ-linh bên tàu mặc áo
Hải-hồ-bi 2 muông đồng, không
tiền bằng áo Huế-kỳ của quý-bà
quý-cô annam ta, vì áo này khi
mưa mặc khỏi lem ở áo tốt trong
mình, khi lạnh mặc rất ấm, ngoài
bằng hàng Huế-kỳ màu nước
biển và màu sẫm ửng hồng,
trong lót cao-su coi rất thanh
nhà, giá từ 25\$00, áo nhung tơ
thượng hạng giá 75\$00, chỉ hiệu
TANG - KHANH - LONG, 84
Bonnard Saigon là có đủ kiểu
kim thời, để quý-ông quý-bà mà
thời, vì hiệu này chuyên may âu-
phục và quần giấy, nón, đủ thứ
hạng lạ, Laines các màu, Nỉ đen
thiệt tốt, họ may rất khéo, được
vừa lòng quý-ông, quý-bà vậy.

XIN KÍNH MỜI

có thể: thân-cận quá rồi có khi đối nhau không được dè-dặt, thành thử lâu ngày kém cái vẻ lịch sự, không như buổi ban đầu. Cho hay gừng càng già càng cay, tình càng lâu càng thắm; nhưng há chẳng nên kính nhau hoài cho được trọn cái mỹ ý, được đứng với câu « thủy chung như núi » kia sao?

Không lấy sự tước-lộc vinh-hoa mà làm cái lạc-thú ở đời, thì chỉ nhờ cái tình thôi. Người tàn-tĩnh như thế, khi thấy cái tình thương của ai đối với mình có hơi lọt-lọt thì đã khổ hơn người khác bị giáng-ấp, bị thất-lợi nhiều.

Cái nghĩa chữ « sống » của cô Dung là trong chữ « thương » cho nên có thể hiểu ái-tình là quan-hệ cho cái đời có là đường nào.

Chồng không vui, cô buồn, chồng buồn cô thăm; tình là nợ đời-dối kiếp-kiếp; vốn đầu mà cứ dè mãi lời ra!

Cô nắm tay chồng:

— Minh ơi! Tôi có lầm lỗi điều chi xin mình cứ dạy bảo. Nếu mình bớt thương tôi là khổ cho tôi lắm, nghe mình?

Thầy vội-vàng hôn tay vợ, mơn-trơn mà nói:

— Làm sao tôi bớt thương mình được!

« Không có chi đâu, đừng ngại; cũng đừng nói vậy nữa, nghe?

« Nhờ ai mà tôi được sống vui?»

Chồng nói thế, nhưng cô vẫn lo: « Nếu vì tôi mà chồng tôi buồn thì khổ nạn phần tôi lắm: chồng thương tôi dẫu-dễ kìa mà!

Từ đó cô càng ráng lo cho vui lòng chồng. Bốn thân sắp-dặt bàn viết cho chồng: sách để có thứ tự, cuốn nào cũ thì bồi, sửa. Mua cái bình nhỏ để hằng ngày chung hồng tươi cho ngoạn-mục. Trong nhà món nào cũ, xấu, đều thay, sửa coi sạch-sẽ trang-hoàng. Cô lựa mấy món ăn

ngon mà nấu cho chồng ăn, và hay hỏi: « Đẹp miệng mình không? » Tối lại, đầu buồn ngủ thế mấy cô cũng ráng thức, hoặc xem sách, hoặc thêu thùa, chờ chồng vào phòng một lượt. Có may nhiều cái mu-soa kiểu đẹp; cái nào ở góc cũng có hình trái tim bao vòng hai chữ N Đ xỏ treo. Cô kiếm đủ cách tỏ dấu ân-cần với chồng. Đoàn-hữu-Minh không còn ra dáng bằng lăng nữa, mà lại càng yêu vợ bội phần. Thầy hiểu ý vợ lắm nên bằng kiếm dịp tỏ lại rằng mình không hề lạt tình thương yêu. Thật, chàng vẫn nói thắm: — « Mình tài đức chi mà được vợ đến thế? Bốn phần mình là phải yêu kính lại hết bực. Này Đoàn-hữu-Minh ơi! Nếu mi dễ cho người hết lòng hết dạ thương mi phải vì mi mà rầu thì mi là kẻ khổ nạn đề-tiền lắm. Phải nhớ rằng ở thế gian này không có người đàn bà nào hơn vợ yêu dẫu của mi. »

Mấy hôm sau này thầy vẫn ở nhà, không siêng đi coi sóc công việc làm tại vườn nữa. Thầy nói:

— Còn không mấy chút nữa là xong.

— Vợ hỏi: chừng nào về nhà mới?

Chàng dè một câu bởi ấy mà làm cho chàng một cái vấn đề khó giải.

À! Chừng nào về nhà mới? Thầy cũng tự nghĩ...

— Về lúc này cũng được, nhưng hay hơn là chờ hết mùa mưa; vì vách mới sơn còn hôi; bàn ghế mua chưa kịp đủ.

Rồi Thầy cũng hỏi thăm lấy mình: « Về lúc này cũng được mà sao không về? Khổ nạn! Ta thuở nay không hề dự-dự, không hề khi nào...

« À! mà vì sao ta phải kiếm lời lẩn lữa thế kia? Ai xui khiến?... »

Thầy muốn thú thiệt với vợ và năn-nỉ rằng: « Minh ơi! Có một người đàn bà lịch-sự lắm, hết lòng thương tôi, nhưng tôi không thương lại được, bởi tôi nguyện trọn đời

Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muôn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐÔNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon
(Góc kêu đường Thủ-đức)

KÊ LÀM NGƯỜI CHU Tác-giả HỒ BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như *Cay đắng mùi đời*, *Nhơn tình ấm lạnh*, v. v..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ *Kẻ làm người chịu* là bộ trước bộ *Vì nghĩa vì tình* đã đăng trong PHỤ-NỮ TÀN-VÂN, trọn bộ 1 cuốn: 2\$00. TẤM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quá rõ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, đang làm gương cho người soi chung, tác-giả: Lã-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn: 0\$80. HẬU TAM QUỐC đã ra đời, đăng độc-giả rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0\$10. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gởi, khỏi trả tiền cước, không gởi lãnh hóa giao ngân.

TÂN-ĐỨC THƯ-XÃ.

37, rue Sabourain, SAIGON.

Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh 200.000 p.

56 — Rue Pellerin — SAIGON

TELÉP. N° 748

Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chủ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đến khi công ty có bồi thường thì bồi thường trọn chữ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiện ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trúc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đờ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xả-Tây

thương một vợ hiền rất quý hóa của tôi thôi. Tôi cũng có lúc động-niệm thật, nhưng tôi tỉnh-ngộ rồi: tôi thương ai là tôi bạc-bẽo với mình, tôi là kẻ xấu-xa nhất trong xã-hội. Tôi thề với mình rằng tôi không ở hai lòng. »

Nhưng thầy lại cười thắm: « Ngu! Rõ tôi là đứa ngu: đã có cái can-dâm đánh-dổ nổi cái lòng hiếu-sắc thì phải khoe làm chi cho rôm? Vả lại cũng chẳng hay-ho gì. Còn điều nữa, là « người ta » thương mình mà không được thoả-vọng, ấy là khổ tâm rồi; mình đã không đoái-hoài lại còn khoe ra, lấy làm điều tự-đắc, há chẳng ác, chẳng hèn lắm ru. »

Vì ai mà « người » khổ tâm?

Thầy buồn!... Trong trí bỗng hiện ra cái nét Âu-sầu, « ai » khiến cho thầy phải nao nao, nghĩ vơ nghĩ vẩn...

Cái người ở đâu mà khéo đa tình! Đa tình lại mặn-mà, tưởng dùng hai câu thơ cũ mà khen cho, cũng không là quá đáng:

Chim đáy nước cá lơ dờ lặn,

Lững da trời nhạn ngẩn ngơ sa.

Nhưng thầy vẫn là người chín chắn, thầy dặn lấy mình: « không nên đi vườn »!...

Thật, từ đó về sau thầy không đi vườn. Ngoài giờ làm việc thì xem sách, vẽ tranh hoặc chụp ảnh chơi; buổi nhàn-hạ thì lấy sự vui vầy với vợ con làm thú vị.

Hạnh-phúc nào hơn hạnh-phúc gia-đình!

... Ngày kia cô Thương đến thăm. Cô Dung niềm nở tiếp đãi ân cần. Đoàn-hữu-Minh hỏi chuyện qua-loa rồi sang phòng sách. Bỗng có người đi thơ cầm vào một cái giấy-thếp, chàng mở ra xem thấy như vậy:

Đến Saigon nửa tháng Nam Việt. Tội nghiệp

Josiane

Thầy lật đặt xếp mảnh giấy xanh ấy lại, run rẩy, bồi hồi, nắm xuống ghế bô...

Vì sao có hai tiếng *tội nghiệp*? Thương hại dữ chưa!

Nhưng mà không!

Không thể nào đi! Mảnh giấy xanh này là lá bùa quỷ-quái yêu-ma xỏ dục người vào nẻo khổ! Mặt mũi như vậy... lòng dạ như thế sao?... Em Dung! anh không đi đến người gái lăng lơ kia đâu!

Mà...

Mà sao lại không đi, nếu mình có lòng chơn-chánh?!

Mình sẽ khuyên « ai », sẽ dẫn giùm ai vào nẻo phải... Tội nghiệp! Tội nghiệp thật!... Ôi! mà thà đừng đi!...

Không biết đừng đi hay nên đi, chàng khoan tay ngó xuống, lui, tới, trong phòng; rồi mang vợ, bạn áo, rồi thất nơ, rồi lại muốn cời rơm bô!...

Không đi!

Người tớ già hước vào.

— Bầm, ông sửa soạn đi?

(Còn nữa)

Quý vị gởi mandat mua sách « *Cái Ân Cao Đài* » thì xin nhớ để cho M. Trần-Quý chớ đừng để cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận. Vì nào mua một vài cuốn thì xin gởi cô hay là mandat lại, chúng tôi không gởi cách *lĩnh hóa giao ngân*.

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỦA XƯ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lãnh làm bình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chắt.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸ

Do nơi: **M. VILLA Ingénieur**

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TELÉPHONE: N° 955

Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biểu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán **M^{me} V^{te} Nguyễn-chí-Hoà** tại hiệu:

82, Rue Catinat — SAIGON



Rượu Cognac tốt nhất hạng

Đại-lý độc-quyền

L. RONDON & C^o L^{td}

16, đường Boulevard Charner Saigon



Phản Nhi Đồng

Thằng Tân

Thằng Tân đi học trong trường, đến giờ ra chơi, dắt một bạn-hữu là thằng Cấn, ra nơi góc trường mà đánh trống, ruồi thời liên hệ cái lồng-dền của trường. Thằng Cấn nói: « Bây giờ nội đây không ai, duy tôi với trò mà thôi; ấy vậy mau mau bỏ đi chỗ khác, chắc là không ai biết mình làm bẽ. » Thằng Tân nói: « Không dặng dậu, mình làm vậy thì có một điều lỗi về việc khi trá nửa. Vả lại, thầy chúng ta không biết tại ta đập bẽ, chắc là quả trách người quét trường đây, chừng ấy lại thêm một điều tội nữa. Thôi thôi, mình làm mình chịu, thà tôi thú thiệt với thầy mà chịu phạt, thì còn khá hơn là dẽ vậy mà quen tánh khi man. » Thằng Cấn nghe nói như vậy, biết mình nói quấy, mặt có sắc thẹn.

Thằng Tân vào thưa với thầy mà chịu lỗi về việc đập bẽ cái dền. Thầy nghe nói có ý khen thầm, liền bước ra chỗ ấy mà xem, thấy thằng Cấn đứng đó, mặt có sắc thẹn, thì lấy làm lạ mà hỏi: Thằng Cấn thuật rõ mấy lời thằng Tân đã nói. Thầy khen rằng: « Như vậy thì cũng đáng khen cho hai đứa bay, một đứa thì giữ tánh ngay thiệt, thà chịu phạt mà không chịu khi man; còn một đứa thì muốn làm ơn cho anh em bạn, mà mống lòng khi trá người trên; tuy cũng có lỗi đó chút, song nghe lời phải mà biết thẹn thì ngày sau chắc là không làm như vậy nữa. Thôi, ta tha lỗi cho hai đứa bay. » Hai đứa ấy đều vui mừng.

Con trẻ phải nhớ, làm lỗi mà biết chịu lỗi mình, thì tốt hơn kiếm dền gian trá mà chối cho khỏi tội.

M. H. S. G.

Bài toán mới

Có một đàn chim, không biết là bao nhiêu con, đập xuống một cái hồ sen, cũng không biết là có bao nhiêu bông. Chỉ biết mỗi con chim đậu trên một cái bông sen.

Nhưng khi chim đậu hết bông sen, thì té ra còn dư lại một con không có bông đậu, nên chúng nó cũng bay lên hết.

Một lát chúng nó lại đập xuống. Lần này thì hai con đậu chung một cái bông sen. Khi chim đậu hết, thì còn ra một cái bông sen không có con nào đậu.

Bây giờ hỏi các em coi có bao nhiêu chim và bao nhiêu bông sen?

Bài toán này các em chịu khó suy nghĩ, toán bằng miệng cũng ra liền, không cần phải đặt con số.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Câu đố giải trí

Giải bài toán giá trâu bò.

Kỷ trước, có ra cho các em bài toán rằng có ông già đi chợ mua 1 con trâu, 1 con bò và 1 con ngựa. Khi về, người ta hỏi ông, giá mỗi con bao nhiêu, thì ông tức giận mà nói:

Trâu bò giá 148\$00

Bò ngựa giá 134.00

Ngựa trâu giá 156.00

Vậy các em tính giùm coi giá tiền ba con thú ấy mỗi con bao nhiêu?

Cách làm như vậy đây:

Trước hết các em nên nhận rằng khi người ta hỏi, mà ông già nói con này với con kia giá là bấy nhiêu, con kia với con này giá là bấy nhiêu, ấy là ông ấy cộng chung lại với nhau mà nói; giá tiền con nọ kéo chẳng với giá tiền con kia, thành ra mỗi con hai giá. Bởi vậy nay mình phải cộng số tiền ông nói đó, mà chia làm hai, nghĩa là lấy một nửa, thì giá tiền chung cả ba con là chừng đó.

Trâu và bò 148\$00

Bò và ngựa 134.00

Ngựa và trâu 156.00

Cộng là 438\$00

Rồi đem chia số 438\$00 ấy ra làm hai, thì là 219\$00. Số 219 đồng ấy, chính ra giá chung cả ba con.

Bây giờ mình kiểm coi mỗi con giá là bao nhiêu thì dẽ lắm. Cứ lấy số tiền kể chung cả hai con do mệnh ông đã nói mà trừ với số 219\$00 thì tức là biết được giá con kia. Ví dụ như ông nói trâu và bò 148\$00, vậy các em thử nghĩ coi, các em đã biết cả ba con vật cộng lại giá là 219\$00 hết thấy, mà nay con trâu và con bò đã hết 148\$, thì rõ ràng còn dư ra bao nhiêu là giá con ngựa vậy. Mà bò ngựa kể chung là 134\$00, thì còn dư ra bao nhiêu là giá con trâu. Ngựa trâu kể chung là 156\$00, thì còn ra bao nhiêu là giá con bò. Đó là một điều rõ ràng lắm.

Kết quả như vậy:

219 - 148 = 71\$00 là giá tiền con ngựa,

219 - 134 = 85\$00 là giá tiền con trâu,

219 - 156 = 63\$00 là giá tiền con bò.

Nhớ ơn cha mẹ

Uống nước sông, nhớ đến nguồn

Ăn quả chín, nhớ kẻ vun, người trồng.

Mẹ cha đắp nệm, khi rì dờng,

Làm con phải dõc một lòng dờn ơn.

NHI-ĐỒNG LẠC-VIÊN

(của ông Nguyễn-văn-Ngọc)

CHUYỆN VUI CHO CON NIT

Chuyện ba người lính

Hồi xưa có ba người lính, ở nơi chiến-trường mầu khóa lính trở về, ngày đi đêm nghỉ, trải nệm dầm sương, thật là khổ sở. Một buổi kia, ba chàng đi tới một khu rừng rậm mà bấy giờ trời cũng đã gần tối rồi, bèn rủ nhau ngủ lại trong rừng để qua sáng mai sẽ đi. Song trong rừng ấy có nhiều hổ-lang độc-thú, ba chàng cất pbiên nhau, hai chàng ngủ thì một chàng thức để coi chừng. Nếu anh ngủ gật mà có một mối quá, thì phải gọi anh kia dậy ngồi thế cho mình ngủ.

Cất đặt đầu do yên rồi, hai anh ngủ trước, mới đặt mình nằm xuống đã ngáy kho kho. Còn anh ngồi canh lượm cành khô xếp đồng lại, nhen lửa mà đốt dặng sưởi cho ấm. Ngồi được một lát, thỉnh thoảng thấy trong bụi cây um tùm, có một thằng lùn bạn áo đỏ chạy ra hỏi: Ai đó.

Anh lính gác đáp rằng:

— Một người anh em chờ ai, ở chiến-trường về tới đây trời tối, nên ngủ lại trong rừng này một đêm, mai đi.

— Té ra các-hạ (1) là lính bị thương ở chiến-trường về sao? Tôi thất lễ quá.

Người lùn nói rồi, lấy ra một cái áo thiết lớn, đưa cho anh lính mà nói rằng:

— Tôi cho anh cái áo này, lúc nào anh muốn cầu ước chuyện gì, cứ vắt cái áo này lên vai, thì điều anh cầu ước sẽ lời liền.

Người lùn nói đoạn, xá một xá rồi đi.

Bây giờ tới anh lính thứ hai dậy gác thế cho anh thứ nhất đi ngủ. Anh lính thứ hai ngồi bèn đồng lửa một chập, thì người lùn bạn áo đỏ lại ra hỏi: Ai đó?

Người lính cũng nói:

— Chúng tôi là lính đi đánh giặc, bị thương về đây, tới rừng này thì trời tối, cho nên ngủ lại đây một đêm, mai đi.

— Té ra các-hạ là lính bị thương ở chiến-trường về sao? Tôi thất lễ quá.

Người lùn nói rồi, lấy ra một cái túi đựng vàng đưa cho anh lính mà nói:

— Vàng trong túi này, càng xài càng có nhiều, không có bao giờ hết. Xin các-hạ lấy cái túi này mà dùng.

Đến lượt anh lính thứ ba dậy gác. Lần này người lùn bạn áo đỏ cũng ra, hỏi như trước và cho anh một cái tu-hít, lại dặn rằng:

— Bất cứ lúc nào, hễ thổi cái tu-hít này, thì mọi người đều chạy lại nhảy múa, và ai nhảy đều quên chức vụ của mình.

Qua sáng hôm sau, ba người lính đều thức dậy, cùng nhau kể lễ sự gặp gỡ hồi hôm, mỗi người đều đem khoe lễ-vật của người lùn đã cho. Rồi bàn nhau rằng: « Anh em ta đã có ba món báu bối như vậy, thì câu chuyện chi mà không dặng, nay anh em ta nên nhơn cơ-hội này, đi du-lịch chỗ này chỗ kia, cho rộng con mắt. »

Ba người đều đồng ý nhau, tức khắc ra đi.

Ba người dắt nhau đi lòng bông, không có mục-dịch gì hết, cứ ngày đi đêm nghỉ, khát uống dỏi ăn, lâu ngày rồi ai nấy đều thấy trong mình mỗi mệt, thì chán nản hết,

(1) Các-hạ là tiếng xưng với người trên, mà mình kính-trọng.

không muốn đi nữa, lại muốn có chỗ nào cửa cao nhà rộng, cùng ở với nhau cho yên thân.

Khi đó anh lính thứ nhất bèn vắt cái áo lên vai, mà cầu được một tòa cung-diện thiết là nguy nga rực rỡ. Lập tức có tòa cung điện nguy nga rực rỡ hiện ra ở trước mắt. Có một cái điện làm bằng thủy-tinh, có vườn bông đủ các cây thơm bông quí. Có trâu dê và các thú-vật từng đàn từng lũ, đương ăn cỏ và dờn chơi ở phía sau điện. Một lát, thấy cửa cung mở ra, có ba cỗ xe tứ-mã thiết lớn, mỗi xe có người đánh ngựa, từ trong cửa cung chạy ra, vòng tay mời ba vị binh sĩ lên xe về cung.

Từ đó trở đi, ba người ở trong cung, mướn phần như ý. Về sau, anh em thấy ở đó lâu ngày, cũng buồn, liền rủ nhau thu-xếp mọi đồ vàng bạc châu báu ở trong cung, rồi cùng nhau ngồi ba xe tứ-mã, định đi thăm vua ở nước lân-bàng. Ông vua này thấy có ba vị quý-khách đến chơi, rất là vui mừng, tiếp đãi theo bậc thượng-tân; lại gọi nữ-nhạc ra múa hát và dâng rượu. Vua mời ba người ở lại trong cung chơi ít bữa.

Vua nước ấy có một người con gái, hồi nhỏ có học phép yêu, song nội trong cung không ai biết rằng công-chúa có phép thần-thông hết. Từ khi công-chúa thấy phụ-hoàng mời ba người lính ở lại trong cung chơi, thì công-chúa vẫn tưởng rằng ba chàng ấy đều là con vua châu chấu chi đó. Bữa kia, công-chúa thấy anh lính đeo cái túi tiền kỳ-quái, liền hỏi vì đâu mà có và cái túi đó để làm gì. Anh lính ngu-xuẩn quá, đem chuyện thiết mà kể hết đầu đuôi gốc-ngọn. Liền đêm hôm ấy, công-chúa may một cái túi bạc, giống y cái túi bạc của anh lính, giống nhau đến nỗi chẳng ai có thể phân-biệt dặng. Qua chiều bữa sau, công-chúa cho thị-nữ ra mời ba vị quý-khách vào trong cung mình dự yến. Ba chàng uống rượu say quá, ngủ quên đi mất, công-chúa liền lấy cái túi thiết của anh lính mà đổi cái túi giả vào. Anh lính không hay không biết gì hết.

(còn nữa)

Rút trong THIẾP-NIÊN TẠP-CHÍ của Tàu.

Không mua rât uồng:

Từ ngày 10 Septembre, hiệu
Vinh-Tân ở chợ-củ Saigon vì
thời mua bán nên bán solde
hàng hóa thiết rẻ hết chỗ nói.
Bán không kể vòn... nên
mua, nên mua.... bỏ qua rât
uồng.

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết